

July 2025

Khảo sát Chính sách Thuế toàn cầu-2025 Định hình chính sách tương lai



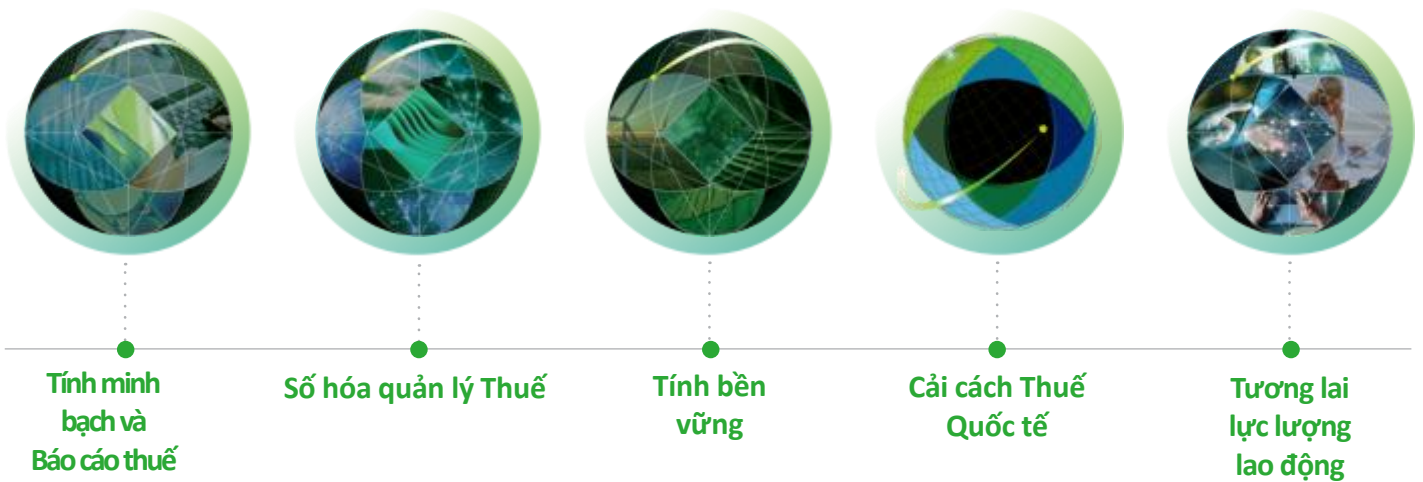
Nội dung

Tóm tắt Tổng quát	03
Tính minh bạch và Báo cáo thuế	09
Số hóa quản lý thuế	14
Tính bền vững	18
Cải cách Thuế quốc tế	22
Tương lai Lực lượng Lao động	29
Kết luận – Định hình chính sách tương lai	33
Về cuộc khảo sát	34
Liên hệ	36

Tóm tắt Tổng quát

Khảo sát Chính sách Thuế toàn cầu 2025 khám phá các chủ đề trọng yếu đang nổi lên trên toàn thế giới thông qua lăng kính của 5 chủ đề chính sách toàn cầu đang định hình môi trường thuế.

Các doanh nghiệp tham gia khảo sát xếp hạng mức độ tác động của 5 chủ đề đối với hoạt động kinh doanh như sau:



Tương tự kết quả Khảo sát Chính sách Thuế Toàn cầu 2024, **Tính minh bạch và Báo cáo thuế** và **Số hóa quản lý thuế** tiếp tục được ghi nhận là hai chủ đề có tác động lớn nhất đối với doanh nghiệp.

Mức độ ưu tiên của các chủ đề khác đã thay đổi. **Tính bền vững** đã tăng hạng từ vị trí thứ năm lên vị trí thứ ba, vượt qua **Cải cách Thuế quốc tế** và **Tương lai Lực lượng lao động**.

Mặc dù năm 2025 là một năm có nhiều thay đổi và bất định đáng kể, khảo sát cho thấy vẫn tồn tại nhiều yếu tố ổn định và liên tục, nơi các quy trình chính sách thuế toàn cầu đã được thiết lập tiếp tục phát triển.

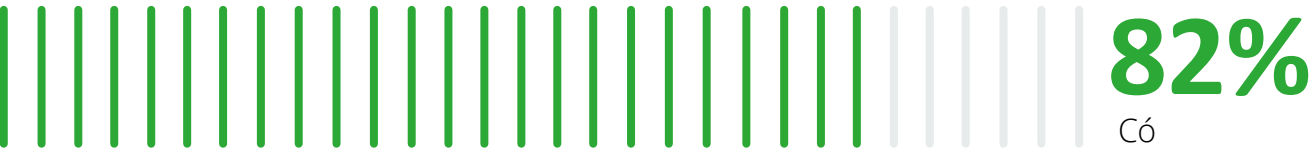


Tính minh bạch và Báo cáo thuế

Môi trường chính sách thuế toàn cầu tiếp tục bị chi phối bởi Tính minh bạch và Báo cáo thuế. Các doanh nghiệp tham gia khảo sát xác nhận kết quả được ghi nhận trong Khảo sát năm 2024 khi xếp chủ đề này là chủ đề có tác động lớn nhất trong năm chủ đề được khảo sát.

Các kỳ vọng được ghi nhận về việc gia tăng công bố minh bạch công khai trong tương lai cho thấy chủ đề này sẽ tiếp tục nằm ở trung tâm của tư duy chính sách thuế trong tương lai, với kỳ vọng mạnh mẽ rằng mức độ công bố công khai sẽ gia tăng trong vài năm tới. Tác động trong lĩnh vực này tiếp tục được thúc đẩy bởi các cơ chế báo cáo bắt buộc (bao gồm công bố Báo cáo Lợi nhuận liên quốc gia, Báo cáo ESG) cũng như các hình thức tự nguyện công bố khác. Khảo sát được thực hiện trước khi Ủy ban Châu Âu công bố đề xuất Omnibus I nhằm đơn giản hóa đáng kể các yêu cầu Báo cáo phát triển bền vững – sẽ rất đáng chú ý để theo dõi trong khảo sát năm 2026 xem liệu điều này có tác động như thế nào đến phản hồi của doanh nghiệp.

► **Doanh nghiệp kỳ vọng mức độ công khai số liệu thuế sẽ tăng trong vòng 2–3 năm tới?**



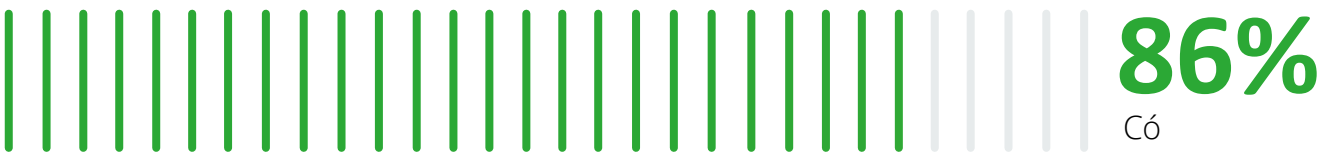
Doanh nghiệp tiếp tục có mức độ quan ngại cao về việc triển khai chiến lược minh bạch tình trạng thuế của doanh nghiệp, đặc biệt liên quan đến việc duy trì sự đồng nhất giữa quản trị thuế nội bộ và công bố thông tin ra bên ngoài.



Số hóa quản lý thuế

Các quốc gia tiếp tục đạt được tiến bộ trong việc áp dụng mô hình Quản lý Thuế 3.0 của OECD – mô hình quản lý thuế hiện đại dựa trên nền tảng số hóa. So với năm 2024, có thêm nhiều doanh nghiệp cho biết họ nhận thấy sự “dịch chuyển đáng kể” hướng tới việc áp dụng mô hình này. Các lợi ích của mô hình được đánh giá là trải rộng trên nhiều khía cạnh khác nhau, trong đó mối quan hệ hợp tác hơn với cơ quan thuế được xếp hạng cao nhất, tiếp theo là sự cải thiện trong dịch vụ với người nộp thuế. Tuy nhiên, các lợi ích này đi kèm với tăng chi phí và tính phức tạp trong tuân thủ.

► Ghi nhận xu hướng dịch chuyển sang Quản lý Thuế 3.0.



Khảo sát cũng cho thấy ngày càng có nhiều lo ngại rằng các quy trình tự động hóa như e-invoicing có thể làm phức tạp hơn thay vì đơn giản hóa. Mặc dù các doanh nghiệp trong năm 2025 vẫn xác định e-invoicing mang lại lợi ích lớn nhất cho việc đơn giản hóa thủ tục, nhưng mức độ lạc quan đã giảm đáng kể so với năm 2024. Ngược lại, có thêm nhiều doanh nghiệp dự đoán rằng tính phức tạp trong tuân thủ sẽ gia tăng. Cuối cùng, doanh nghiệp có thể không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tận dụng công nghệ để hỗ trợ tuân thủ trong các lĩnh vực có quy định phức tạp và lượng dữ liệu lớn.

Sự phát triển của các phần mềm tuân thủ thuế dựa vào AI tiếp tục tiến triển và có thể mang lại lợi ích liên quan đến việc nâng cao tính chính xác số liệu và tuân thủ tốt hơn các quy định. Tuy nhiên, niềm tin vào khả năng giảm chi phí bằng AI đang suy giảm.

Các khoản đầu tư ban đầu vẫn sẽ cần thiết trước khi chi phí tuân thủ có thể giảm xuống theo thời gian. Trong khi các cuộc thảo luận về AI trong lĩnh vực thuế hiện chủ yếu tập trung vào việc sử dụng AI, nhận thức về việc liệu AI có nên bị đánh thuế hay không cũng đang gia tăng.



Tính bền vững

Tính bền vững đã tăng từ vị trí thứ năm lên vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng mức độ tác động tổng thể, với hơn một nửa số doanh nghiệp xem Tính bền vững là ưu tiên hàng đầu đối với hoạt động kinh doanh của mình.

Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU (Carbon Border Adjustment Mechanism -CBAM) đang tạo ra tác động lớn và ngày càng gia tăng, với chỉ 7% doanh nghiệp cho biết họ không kỳ vọng CBAM sẽ tạo ra tác động. CBAM, hiện đang trong giai đoạn chuyển tiếp, dường như chủ yếu tạo ra các nghĩa vụ tuân thủ bổ sung¹.

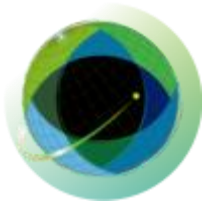
Trong việc phản ứng với các thay đổi trong lĩnh vực này, chỉ hơn một phần ba doanh nghiệp đang tận dụng tối đa các khoản ưu đãi và tài trợ nhằm bù đắp chi phí đầu tư vào ESG, trong khi phần lớn các doanh nghiệp vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu các lựa chọn.

Tương tự năm 2024, thuế carbon và thuế tiêu thụ năng lượng tiếp tục được đánh giá là các sắc thuế có tác động lớn nhất đến doanh nghiệp.

► Doanh nghiệp hiện đã bị ảnh hưởng bởi CBAM?



¹ Khảo sát được thực hiện trước thời điểm Ủy ban Châu Âu (EU) đề xuất một số nội dung đơn giản hóa liên quan đến CBAM vào cuối tháng 2/2025, trong khuôn khổ đề xuất thể chế Omnibus I.



Cải cách Thuế quốc tế

Khảo sát năm nay ghi nhận quan điểm và kỳ vọng của doanh nghiệp liên quan đến sáng kiến về Trụ cột 2-Diễn đàn Hợp tác chung của OECD.

Tương tự năm 2024, ý kiến của doanh nghiệp tiếp tục bị chia rẽ về việc liệu thực thi Trụ cột 2 có làm tăng mức độ phức tạp của hệ thống thuế hay không. Tương tự, các đánh giá về ảnh hưởng thuế cũng chia thành hai nhóm: Nhóm kỳ vọng phải trả thêm thuế đáng kể và Nhóm kỳ vọng chỉ phải trả một phần thuế danh nghĩa.

► Kỳ vọng phải trả thuế cao hơn đáng kể theo cơ chế Thuế tối thiểu Toàn cầu?



Trong tương lai, chìa khóa để giảm tính phức tạp có thể nằm ở việc các quốc gia triển khai nhất quán các quy tắc mẫu của Trụ cột 2, bao gồm cả các quy định tuân thủ và thời hạn kê khai thuế.

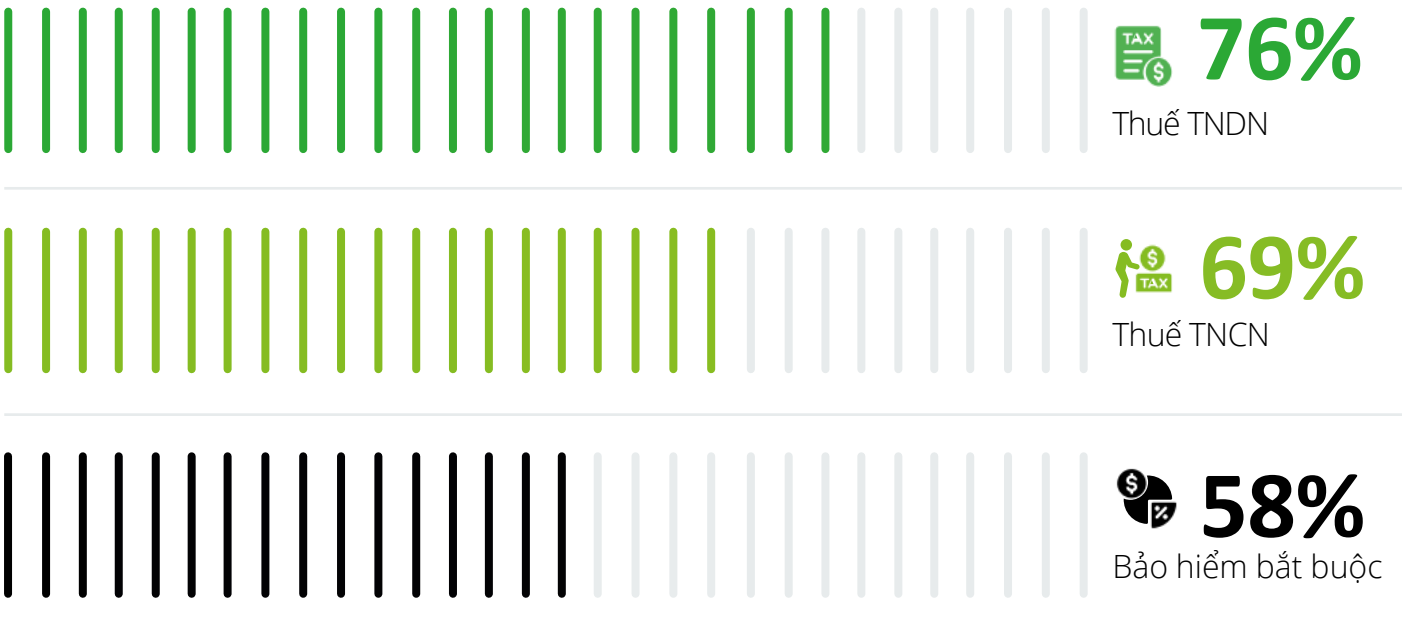


Tương lai Lực lượng Lao động

Cơ chế làm việc từ xa xuyên biên giới tiếp tục tạo ra thách thức đối với cả doanh nghiệp và các nhà làm luật. Tác động xuất hiện trên nhiều loại thuế khác nhau bao gồm thuế TNDN, thuế TNCN, thuế gián thu, cũng như từ góc độ quản lý xuất nhập cảnh.

Tương tự năm 2024, mối quan ngại lớn nhất của việc sử dụng lực lượng lao động từ xa là khả năng hình thành cơ sở thường trú và yếu tố về giá chuyển nhượng. Tuy nhiên, các quan ngại khác liên quan đến sắc thuế khác vẫn tiếp tục ở mức đáng kể.

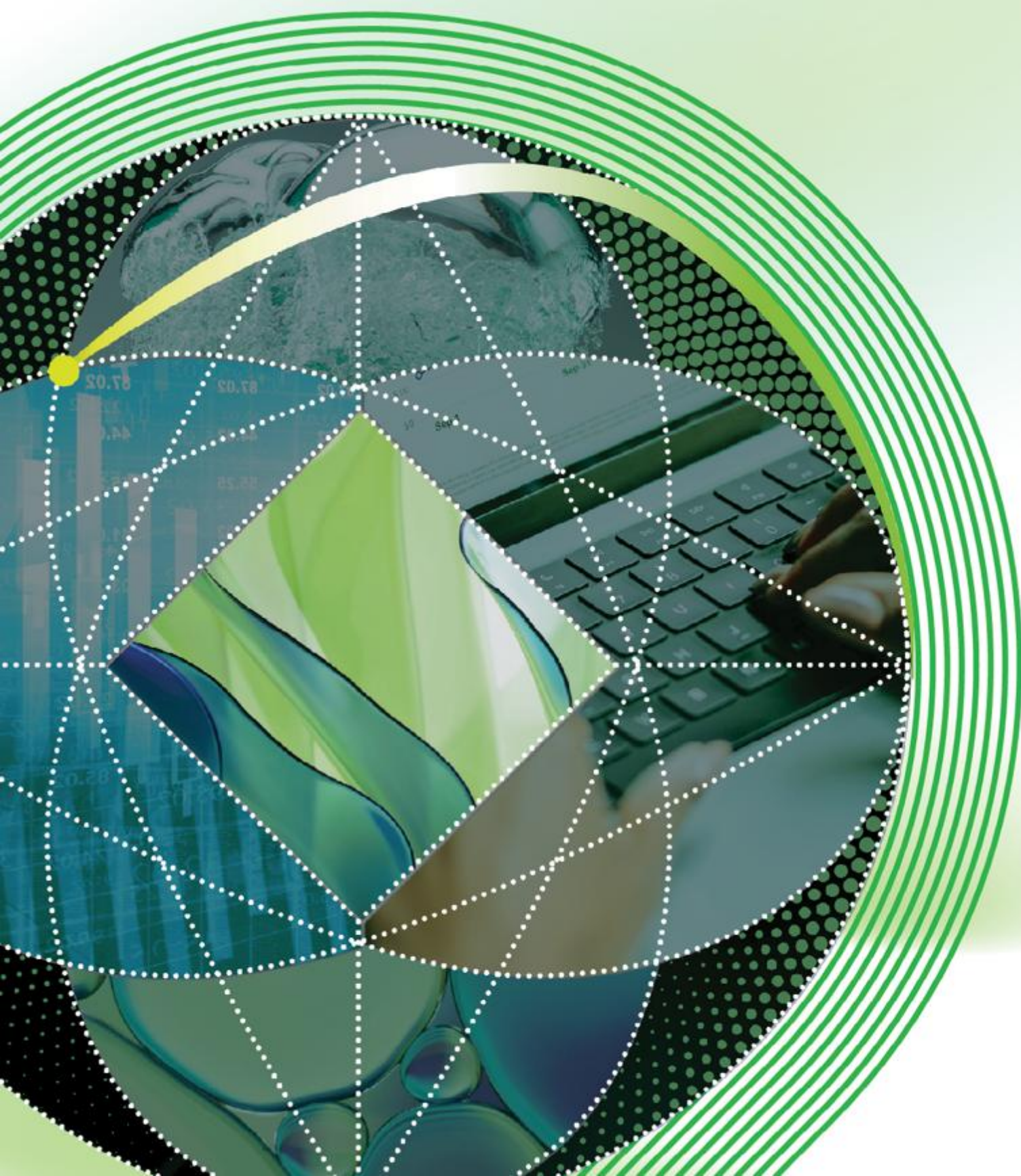
► Trọng tâm quan ngại về thuế?



Khảo sát cũng cho thấy sự gia tăng của nhiều mô hình triển khai nhân lực khác nhau được doanh nghiệp sử dụng nhằm quản lý di chuyển nhân lực sau đại dịch. Sự đa dạng này tạo ra thách thức trong việc tích hợp quản trị thuế vào chiến lược tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực.

Khảo sát cho thấy các quốc gia đang cạnh tranh để thu hút nhân tài, với khoảng hai phần ba cho biết chính phủ của họ đang gia tăng sử dụng ưu đãi thuế hoặc cơ chế đặc biệt nhằm thu hút lao động nước ngoài.

Tính minh bạch và Báo cáo thuế

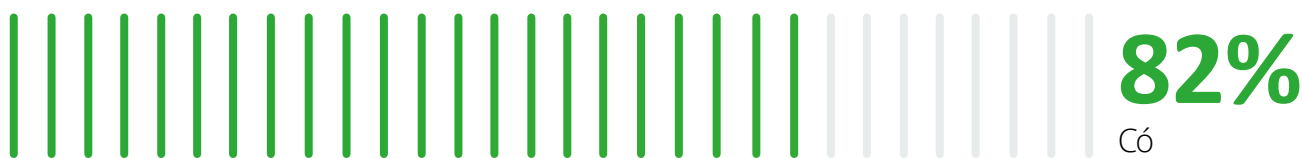


Tính minh bạch và Báo cáo thuế tiếp tục là một trọng tâm lớn. Xác nhận vị trí đã được ghi nhận trong Khảo sát năm 2024, doanh nghiệp tham gia khảo sát tiếp tục cho rằng đây là chủ đề có tác động lớn nhất trong 5 chủ đề được nghiên cứu.

Khi nhìn về tương lai, phần lớn doanh nghiệp kỳ vọng sẽ chứng kiến mức độ công bố thông tin thuế công khai tăng lên trong vòng hai đến ba năm tới.

Các doanh nghiệp tại Trung Đông (91%), Châu Á-Thái Bình Dương (84%) và Châu Mỹ Latinh (84%) đánh giá khả năng này cao hơn mức trung bình toàn cầu – điều này có thể được giải thích bởi thực tế rằng doanh nghiệp tại các khu vực này hiện đang thực hiện báo cáo thuế ít hơn so với doanh nghiệp tại các khu vực khác.

► Kỳ vọng về việc gia tăng công khai thông tin minh bạch thuế



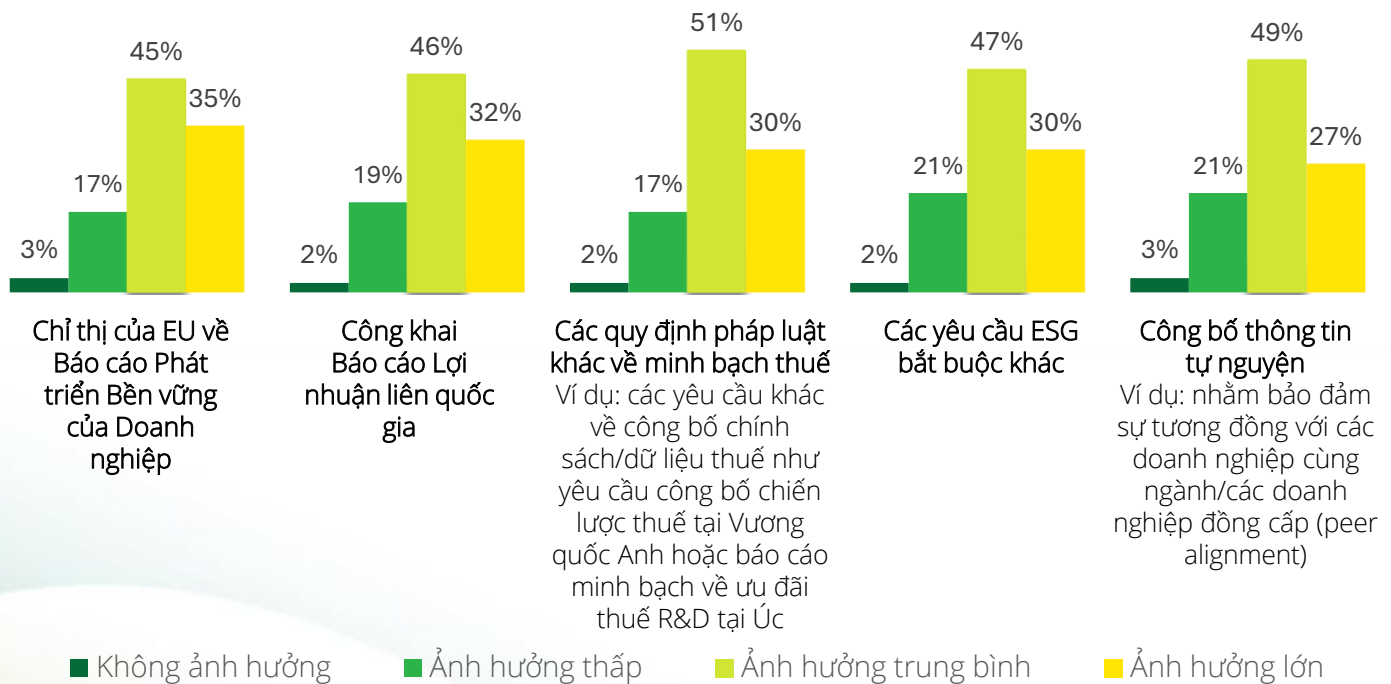
Chỉ thị của EU về Báo cáo Phát triển Bền vững của Doanh nghiệp (EU CSRD) và các yêu cầu công bố Báo cáo Lợi nhuận liên quốc gia (CBCR) được xem là các cơ chế chính góp phần làm gia tăng các công bố minh bạch về thuế (lần lượt là 35% và 32%). Tương tự như Khảo sát năm 2024, những yêu cầu về Báo cáo ESG tiếp tục làm gia tăng gánh nặng hệ thống báo cáo tổng quan.

Hơn một nửa doanh nghiệp tham gia khảo sát (51%) kỳ vọng rằng họ sẽ cần công bố thêm thông tin theo yêu cầu của EU CSRD, cùng với 29% cho rằng mức độ báo cáo công khai hiện tại của họ đã đáp ứng tiêu chuẩn yêu cầu. Phần còn lại cho biết họ không thuộc phạm vi áp dụng của Chỉ thị hoặc đã kết luận rằng thông tin về thuế là không trọng yếu. Khảo sát được thực hiện trước khi Ủy ban EU đề xuất các bước đơn giản hóa đáng kể đối với những yêu cầu về Báo cáo Phát triển Bền vững của EU trong đề xuất thể chế Omnibus I, bao gồm trì hoãn thời điểm áp dụng CSRD đối với một số công ty và giảm phạm vi áp dụng của CSRD.

Trong khi các biện pháp đa phương nổi bật như CSRD tạo ra tác động đáng kể, các quy định pháp luật khác về minh bạch thuế- bao gồm cả các quy định ở cấp quốc gia – lại được đánh giá là có ảnh hưởng tổng quan lớn nhất (81%).

Doanh nghiệp cũng ghi nhận nhiều quan ngại khác nhau liên quan đến các biện pháp bảo vệ tối thiểu về thuế theo Quy định phân loại Xanh của (EU Taxonomy Regulation). Trong khi trung bình khoảng hai phần ba doanh nghiệp ghi nhận quan ngại đồng đều trên ba khía cạnh chính, các doanh nghiệp ở Châu Phi lại có mức độ quan ngại cao lên tới 79% đối với Quản trị thuế và quản lý rủi ro, và khu vực Trung Đông có quan ngại tới 71% đối với Tuân thủ quy định cơ bản về thuế và 73% đối với Hiểu biết và tuân thủ với “tinh thần pháp luật”.

Tác động của các yếu tố sau đối với xu hướng gia tăng công bố công khai thông tin minh bạch thuế



Ứng phó trước các thách thức

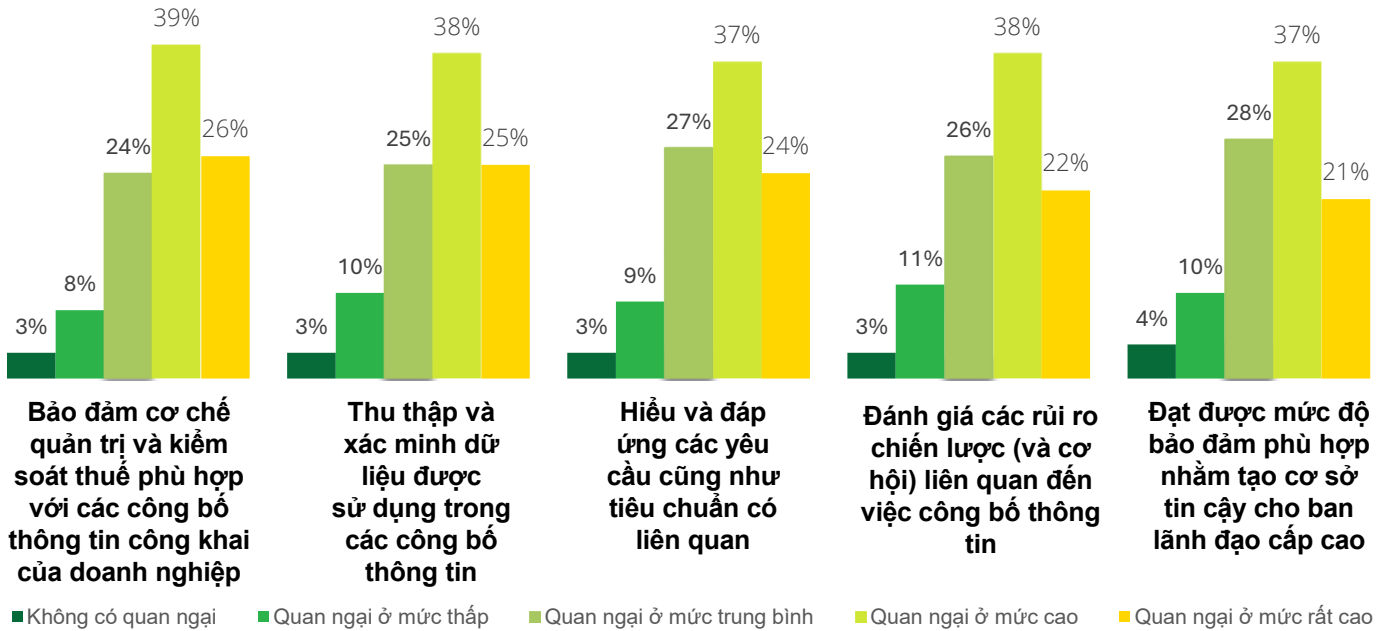
Tương tự năm 2024, gần như tất cả doanh nghiệp tham gia khảo sát hiện đã có chiến lược minh bạch hóa thông tin thuế nhằm hỗ trợ quản trị các yêu cầu về Tính minh bạch và Báo cáo thuế mà họ phải đối mặt.

Mức độ quan ngại liên quan đến việc triển khai các chiến lược này đã giảm nhẹ so với Khảo sát năm 2024. Tuy nhiên, kết quả tổng thể vẫn cho thấy trong bốn trên năm lĩnh vực được khảo sát, khoảng 60% doanh nghiệp báo cáo mức độ quan ngại ở mức “Cao” hoặc “Rất cao”.

Một lĩnh vực ghi nhận mức độ quan ngại tăng lên so với năm 2024 là việc đảm bảo quy trình kiểm soát và quản trị thuế phải phù hợp với những công bố đại chúng. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc doanh nghiệp xây dựng cơ chế kiểm soát đủ mạnh bao phủ tất cả các sắc thuế, tất cả các quốc gia đang hoạt động và tất cả các loại hình rủi ro.

Khảo sát cũng cho thấy nhu cầu ngày càng lớn về đảm bảo bên ngoài đối với báo cáo thông tin thuế đại chúng. Phần lớn doanh nghiệp kỳ vọng sẽ cần mức độ đảm bảo theo yêu cầu của CSRD hoặc Quy định phân loại Xanh của EU (57%). 35% cho biết họ dự định tự nguyện thuê dịch vụ ngoài để đạt mức độ đảm bảo. Tỷ lệ này đặc biệt cao tại khu vực Châu Mỹ Latinh-LATAM (47%).

Mức độ quan ngại đối với từng nội dung trong quá trình thực hiện chiến lược công bố thông tin minh bạch thuế



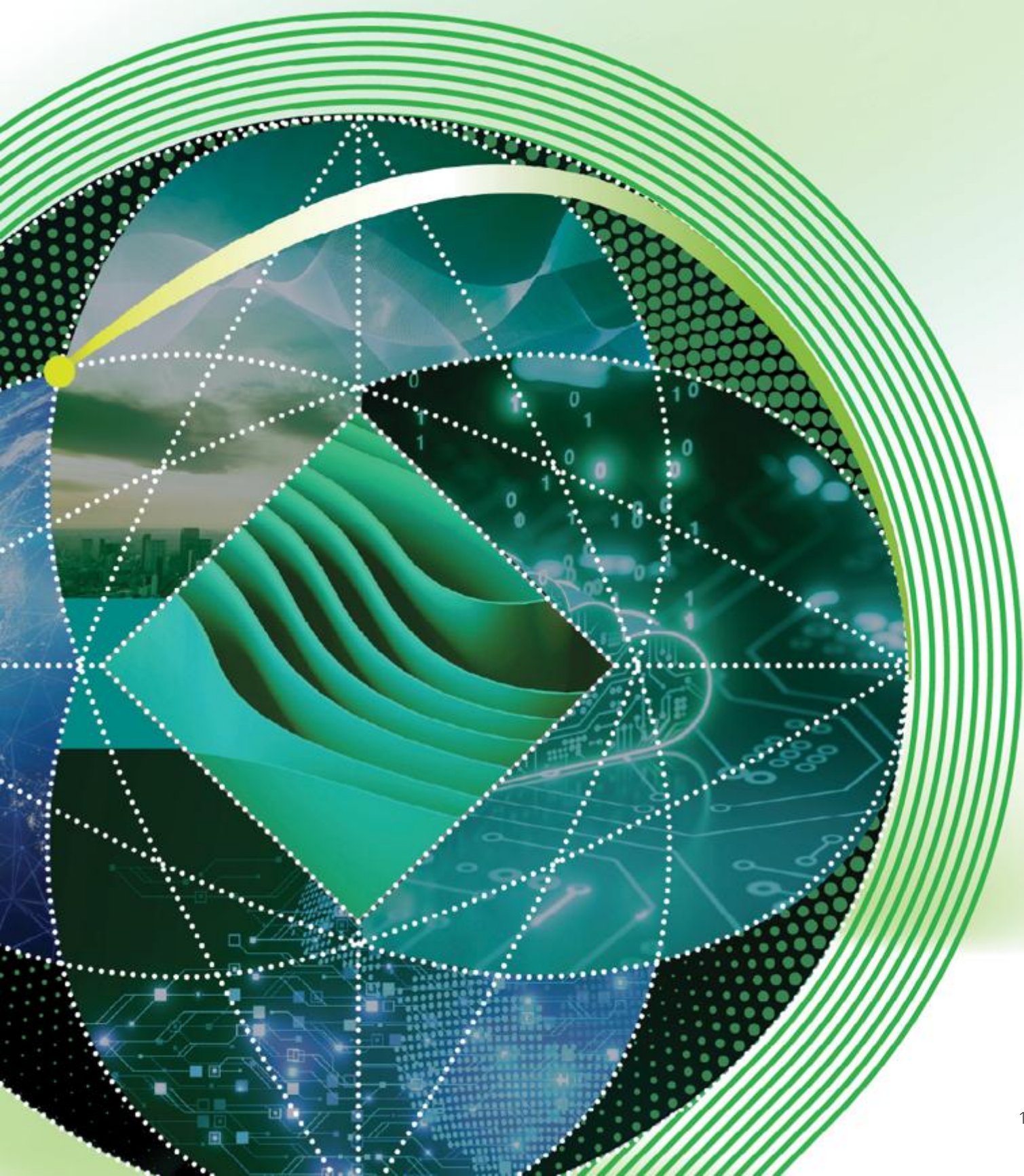
Tiến triển

Khảo sát ghi nhận rằng dữ liệu CBCR đại chúng nhiều khả năng sẽ bị soi xét sâu hơn nhờ việc phân tích dùng AI. Doanh nghiệp kỳ vọng việc này chủ yếu sẽ đến từ cơ quan thuế (81%), các nhà phân tích (64%), truyền thông (50%) và các tổ chức phi Chính phủ (36%).

Tính nhất quán

Một thông điệp rõ ràng từ khảo sát là doanh nghiệp đánh giá rất cao tính nhất quán từ những yêu cầu về báo cáo thuế được áp dụng đối với họ. Gần một nửa số doanh nghiệp đánh giá “tính nhất quán trong thực thi cơ chế báo cáo của tập đoàn đa quốc gia” là ưu tiên hàng đầu đối với điều phối quốc tế.

Số hóa quản lý thuế



Tương tự Khảo sát năm 2024, Số hóa quản lý thuế được xếp hạng là chủ đề có tác động lớn thứ hai tổng thể và nằm trong top ba chủ đề “có ảnh hưởng nhất” tại tất cả các khu vực.

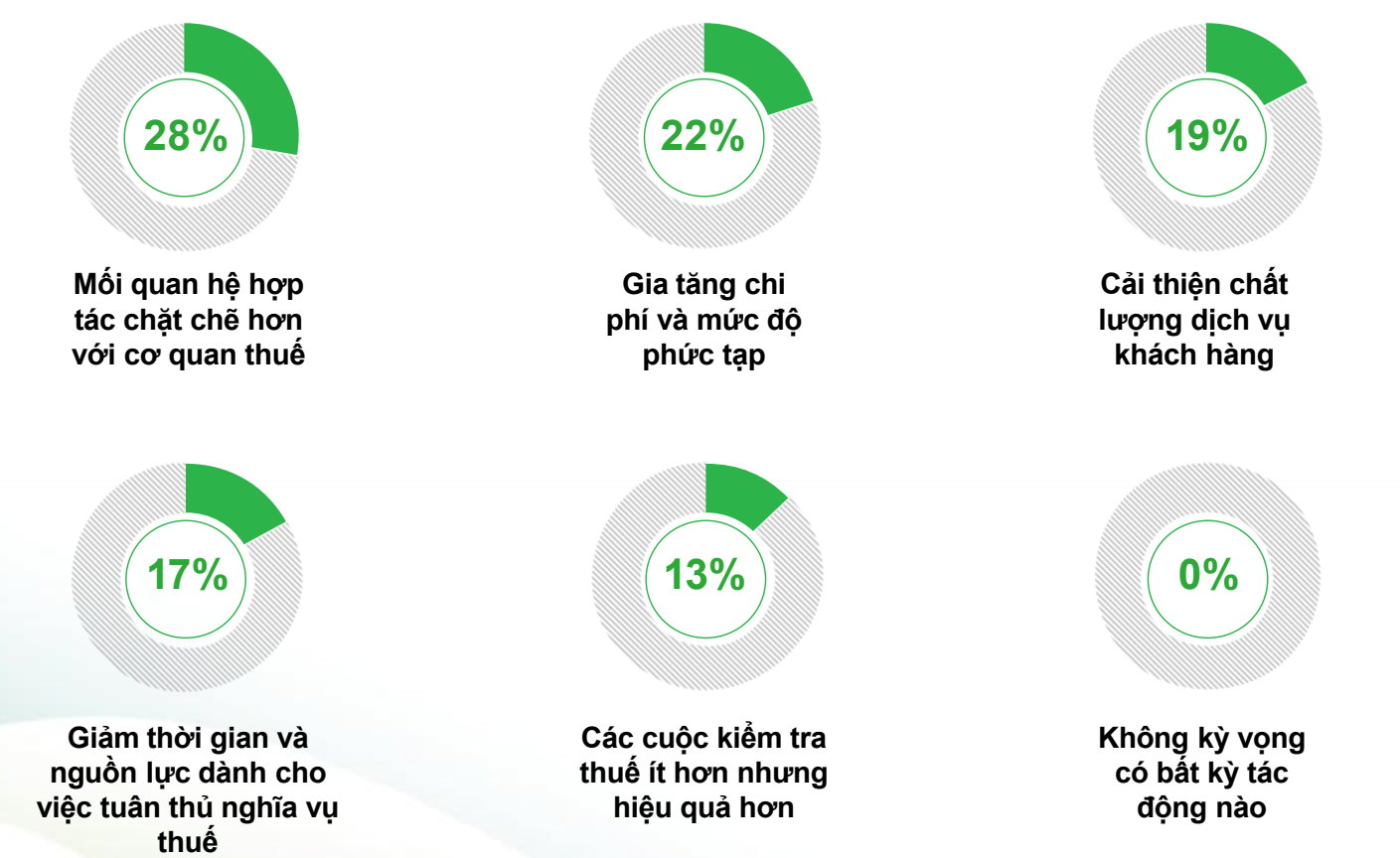
Xu hướng chuyển dịch sang mô hình Quản lý thuế (Tax Administration) 3.0

Khi được hỏi về mức độ chuyển dịch hướng tới việc áp dụng khái niệm Quản lý Thuế 3.0 của OECD trong quá trình phát triển số hóa của cơ quan thuế tại quốc gia của mình, phần lớn doanh nghiệp (86%) cho biết đã ghi nhận xu hướng chuyển dịch theo hướng này. Tỷ lệ doanh nghiệp ghi nhận “mức độ chuyển dịch đáng kể” đạt 35%, tăng mạnh so với mức 13% trong Khảo sát năm 2024.

So với năm 2024, khảo sát năm 2025 cho thấy phạm vi các lợi ích được kỳ vọng từ việc triển khai mô hình Quản lý Thuế 3.0 nhìn chung khá tương đồng, mặc dù mức độ đánh giá tích cực đã giảm nhẹ.

Do vai trò quan trọng của quá trình hiện đại hóa quản lý thuế trong việc tạo ra các kết quả tích cực, bao gồm cả trong lĩnh vực minh bạch và báo cáo thuế, báo cáo cho rằng cơ quan thuế cần tăng cường cả nỗ lực triển khai và nâng cao nhận thức liên quan đến mô hình Quản lý Thuế 3.0, đồng thời nhấn mạnh các lợi ích mà mô hình này mang lại cho doanh nghiệp.

► Kết quả được kỳ vọng hàng đầu từ Tax Administration 3.0



Tác động của quá trình số hóa quản lý thuế

Khi được hỏi về việc triển khai hóa đơn điện tử (e-invoicing) và các yêu cầu điện tử trong lĩnh vực thương mại/hải quan (e-trade/customs requirements), tác động lớn nhất được ghi nhận là “đơn giản hóa việc tuân thủ” (40%).

Tuy nhiên, khi so sánh phản hồi của năm 2025 với Khảo sát năm 2024, bức tranh chung trở nên kém tích cực hơn. Giữa hai năm khảo sát, mức độ lạc quan đối với việc “đơn giản hóa tuân thủ” đã giảm từ 59% xuống còn 40%, trong khi tỷ lệ doanh nghiệp kỳ vọng việc tuân thủ sẽ “trở nên phức tạp hơn” tăng từ 10% lên 26%. Báo cáo nhận định rằng điều này cần được xem là tín hiệu cảnh báo đối với các nhà hoạch định chính sách và cơ quan thuế, bởi lộ trình tiến tới số hóa toàn diện có thể sẽ không diễn ra một cách thuận lợi như kỳ vọng.

Xu hướng gia tăng ứng dụng AI

Khảo sát phân tích các kỳ vọng liên quan đến sự phổ biến của các phần mềm tuân thủ thuế ứng dụng AI. Chỉ hơn một phần năm doanh nghiệp cho biết hiện đã ghi nhận việc sử dụng các phần mềm AI này tại quốc gia của mình, mặc dù vẫn có sự giám sát đáng kể từ con người. Tại khu vực Mỹ Latinh (LATAM), mức độ sử dụng phần mềm thuế với ứng dụng AI được ghi nhận cao hơn (27%). Hơn một nửa doanh nghiệp kỳ vọng việc sử dụng tương tự sẽ phát triển trong vòng ba năm tới, trong đó khu vực Trung Đông ghi nhận mức độ kỳ vọng cao nhất (61%).

Các doanh nghiệp tiếp tục duy trì quan điểm lạc quan một cách thận trọng đối với các phần mềm ứng dụng AI. Những lợi ích được ghi nhận bao gồm:

- Nâng cao độ chính xác (29%);
- Tăng cường tính nhất quán trong chiến lược thuế của toàn bộ doanh nghiệp (21%);
- Nâng cao mức độ tuân thủ quy định pháp luật (21%);
- Có thêm thời gian và nguồn lực tập trung vào các chức năng cốt lõi (18%);
- Giảm chi phí (11%).

Sự thay đổi đáng chú ý nhất so với năm 2024 là mức giảm hơn 10 điểm phần trăm trong kỳ vọng liên quan đến khả năng giảm chi phí. Tuy nhiên, xu hướng này không được ghi nhận tại khu vực Mỹ Latinh.

Trong bối cảnh sự phát triển của AI tạo sinh (Generative AI – GenAI), báo cáo nhận định rằng các tổ chức ngày càng có khả năng triển khai công nghệ này trong cả hoạt động tuyến đầu (front office) và hoạt động hỗ trợ vận hành nội bộ (back office) nhằm tạo ra giá trị kinh doanh. Ngay cả trong trường hợp quá trình chuyển đổi sang mô hình Quản lý Thuế 3.0 diễn ra chậm tại một số cơ quan thuế, các tổ chức vẫn có thể chủ động triển khai AI. Những doanh nghiệp thực hiện được điều này có thể sẽ ở vị thế sẵn sàng tốt hơn trong bối cảnh “thuế được vận hành một cách tự động và tích hợp trong hoạt động kinh doanh (“tax does just happen”).

Đánh thuế AI

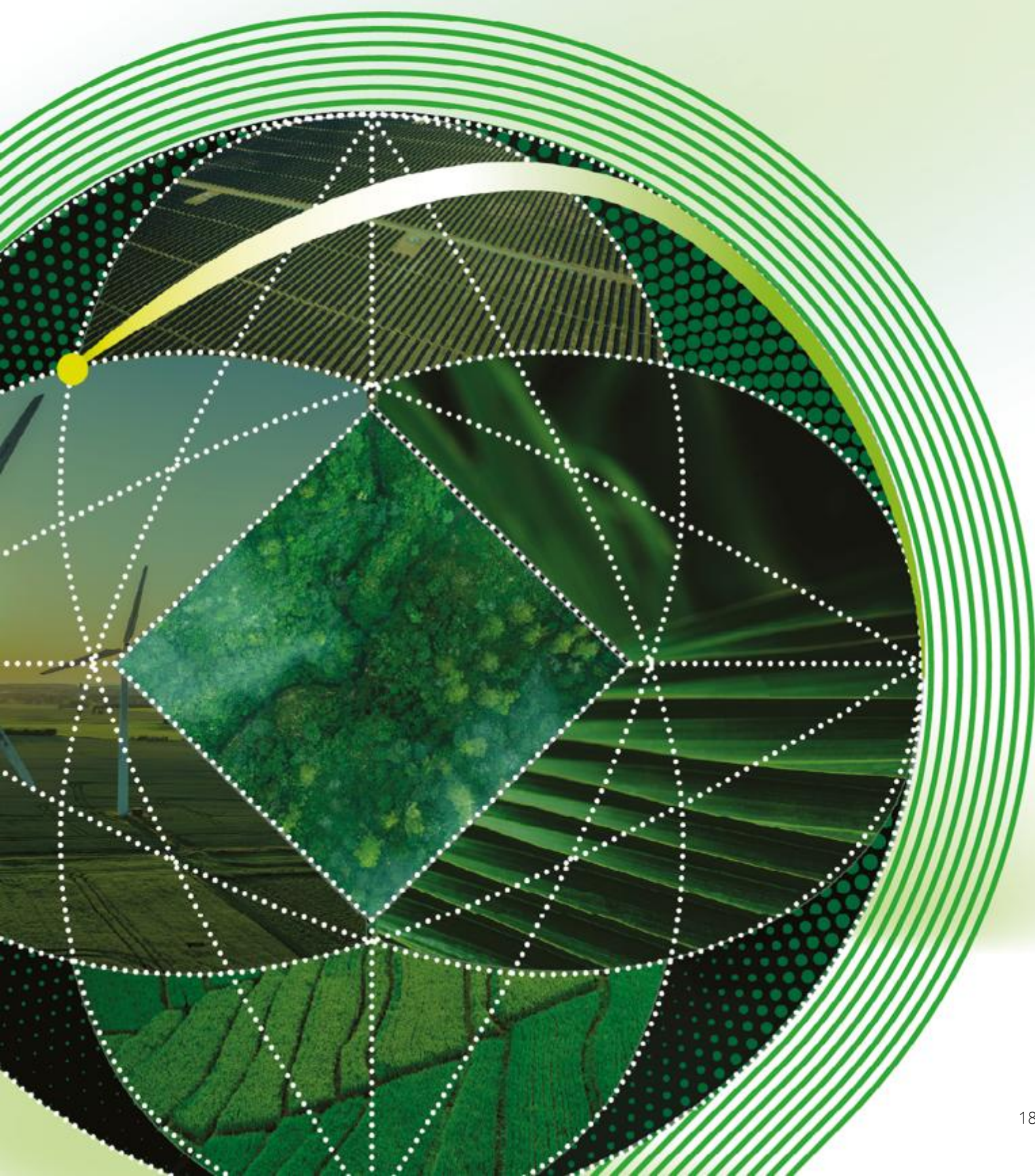
Trong khi phần lớn các cuộc thảo luận về AI trong lĩnh vực thuế hiện nay tập trung vào tác động của AI đối với công tác quản lý thuế và tuân thủ thuế, các tranh luận trong tương lai nhiều khả năng sẽ bắt đầu xem xét cách thức đánh thuế đối với giá trị được tạo ra từ AI.

Nhằm đánh giá mức độ lan rộng của các cuộc thảo luận liên quan đến việc đánh thuế AI trong cộng đồng doanh nghiệp, khảo sát đã yêu cầu doanh nghiệp cho biết mức độ nhận thức của họ đối với các chủ đề sau::

	Nhận biết về các cuộc thảo luận liên quan
Đánh thuế đối với phần lợi nhuận/giá trị được tạo ra từ AI	79%
Đánh thuế đối với lượng phát thải từ các máy chủ phục vụ AI	75%
Đánh thuế đối với AI nhằm tài trợ cho hoạt động đào tạo lại kỹ năng đối với người lao động có công việc bị thay thế bởi AI	68%

Khảo sát nhận định rằng điều này cho thấy việc đánh thuế AI có thể sẽ trở thành một trọng tâm lớn trong các cuộc thảo luận chính sách thuế trong tương lai, đồng thời đưa AI trở thành một nội dung trọng tâm trong quá trình hoạch định chính sách thuế.

Tính bền vững



Tầm quan trọng của chủ đề này được thể hiện qua việc Tính bền vững đã tăng từ vị trí thứ năm lên vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng mức độ tác động năm nay, với 55% doanh nghiệp mô tả các sáng kiến về Tính bền vững là “ưu tiên hàng đầu” trong doanh nghiệp của họ. Ở cấp độ ngành, các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ tài chính còn đánh giá Tính bền vững ở mức cao hơn (63%).

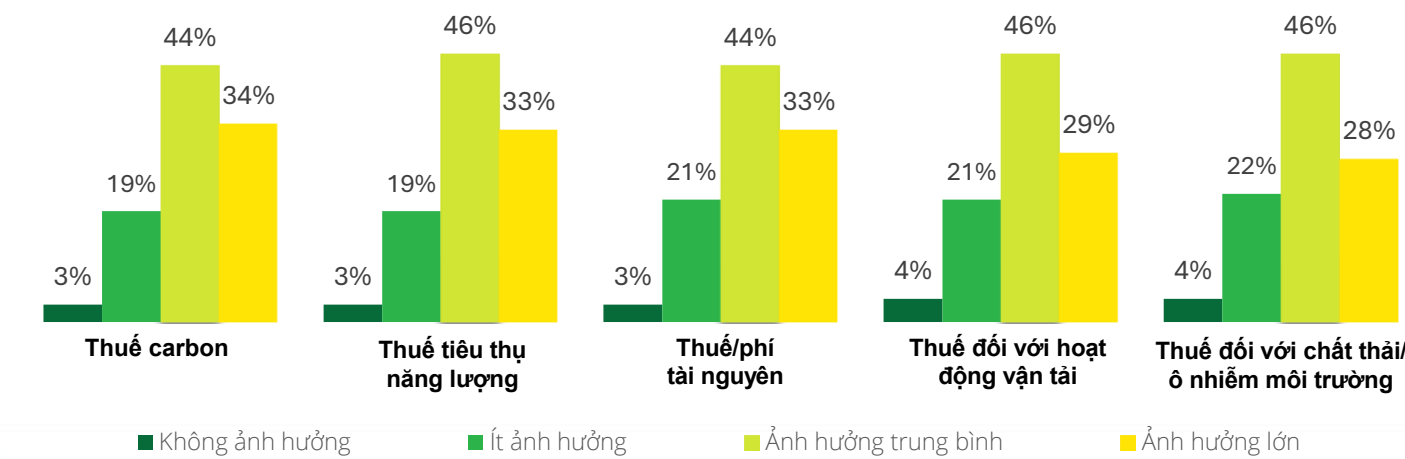
Vai trò trung tâm của chủ đề này dưới góc độ thuế được thể hiện qua việc 56% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết bộ phận thuế của họ hiện đã được “tích hợp toàn diện” vào quá trình xây dựng chiến lược về Tính bền vững. Một lần nữa, lĩnh vực dịch vụ tài chính ghi nhận tỷ lệ cao hơn mức trung bình (63%).

Như đã đề cập ở trên, tồn tại mối tương quan chặt chẽ giữa Tính bền vững và Tính minh bạch và Báo cáo thuế, do phần lớn các yêu cầu báo cáo bắt nguồn từ lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG).

Tác động của các sắc thuế môi trường

Khảo sát yêu cầu doanh nghiệp đánh giá tác động của các loại thuế sau đối với hoạt động kinh doanh và vận hành của họ.

Tác động kỳ vọng của các yếu tố sau đối với hoạt động kinh doanh và vận hành của doanh nghiệp



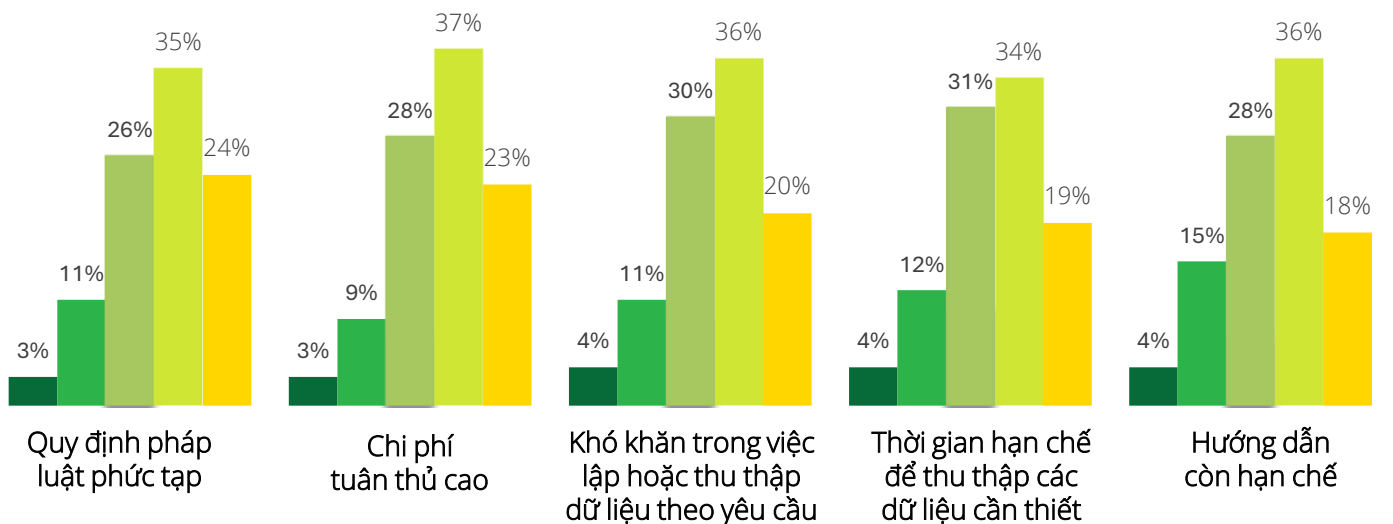
Các kết quả này cho thấy ít có sự thay đổi so với kết quả khảo sát năm 2024, trong đó thuế carbon và thuế tiêu thụ năng lượng được đánh giá là có tác động lớn nhất. Tuy nhiên, điều này diễn ra trong bối cảnh tất cả các loại thuế được đề cập đều ghi nhận tỷ lệ trên 75% thuộc nhóm có tác động từ trung bình đến trọng yếu. Châu Phi một lần nữa là khu vực ngoại lệ trong nội dung này, với gần 50% doanh nghiệp đánh giá thuế carbon, thuế tiêu thụ năng lượng và thuế/phí tài nguyên có tác động đáng kể.

Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon của EU và cơ chế tương tự dự kiến được áp dụng tại Vương quốc Anh tiếp tục là những nội dung được đặc biệt quan tâm. Nhìn chung, 42% doanh nghiệp cho biết hiện đang chịu tác động từ cơ chế này (nhiều khả năng là CBAM của EU – cơ chế CBAM duy nhất hiện đang có hiệu lực), trong khi thêm 50% doanh nghiệp kỳ vọng sẽ chịu tác động trong vòng một đến hai năm tới.

Có sự khác biệt nhất định giữa các khu vực về mức độ tác động hiện tại, trong đó các doanh nghiệp tại Châu Phi và Trung Đông ghi nhận tỷ lệ thấp hơn mức trung bình. Đồng thời, các doanh nghiệp tại Trung Đông ghi nhận mức kỳ vọng về tác động trong tương lai cao hơn mức trung bình (59%), tiếp theo sát phía sau là khu vực Mỹ Latinh (58%), mặc dù điều này có thể phản ánh mức nền ban đầu thấp hơn (như đã được thể hiện trong khảo sát năm trước). Đáng lưu ý, chỉ 7% doanh nghiệp cho biết họ không kỳ vọng sẽ chịu bất kỳ tác động nào từ CBAM của EU.

Khi xem xét các thách thức trọng yếu liên quan đến CBAM của EU/Vương quốc Anh, đặc biệt là chi tiết về các tác động của cơ chế này, mức độ thách thức được ghi nhận nhìn chung tương đối tương đồng với năm 2024. Với tỷ lệ rất cao ở mức 45%, các doanh nghiệp tại Châu Phi đánh giá chi phí tuân thủ là một thách thức ở mức rất cao. Cũng cần lưu ý rằng khảo sát được thực hiện trước thời điểm Ủy ban Châu Âu đề xuất một số nội dung đơn giản hóa đối với CBAM của EU vào cuối tháng 2/2025; do đó, sẽ rất đáng chú ý để theo dõi tác động của các nội dung đơn giản hóa này trong khảo sát năm 2026.

► Đánh giá các thách thức trọng yếu liên quan đến CBAM của EU/Anh



■ Không có thách thức ■ Thách thức ở mức thấp ■ Thách thức ở mức trung bình ■ Thách thức ở mức cao ■ Thách thức ở mức rất cao

Ứng phó với các thách thức

Chỉ hơn một phần ba số doanh nghiệp tham gia khảo sát (36%) cho biết đang sử dụng các khoản tài trợ và ưu đãi nhằm bù đắp chi phí cho các khoản đầu tư liên quan đến ESG, trong khi phần lớn doanh nghiệp vẫn đang trong giai đoạn “tìm hiểu và đánh giá các lựa chọn”. Ở khía cạnh này, kết quả khảo sát ghi nhận sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia – 57% doanh nghiệp tại Singapore và 45% doanh nghiệp tại cả Australia và Phần Lan cho biết họ đang tận dụng đầy đủ các khoản tài trợ và ưu đãi nêu trên.

► Sử dụng các khoản tài trợ và ưu đãi nhằm bù đắp chi phí cho các khoản đầu tư liên quan đến ESG

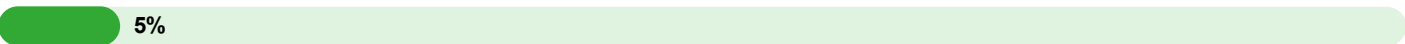
Tận dụng đầy đủ các khoản tài trợ và ưu đãi



Đang tìm hiểu việc sử dụng các khoản tài trợ và ưu đãi



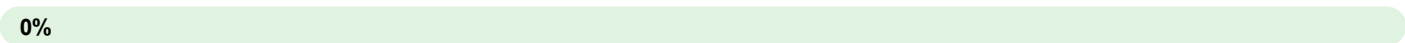
Không thể tiếp cận các khoản tài trợ và ưu đãi



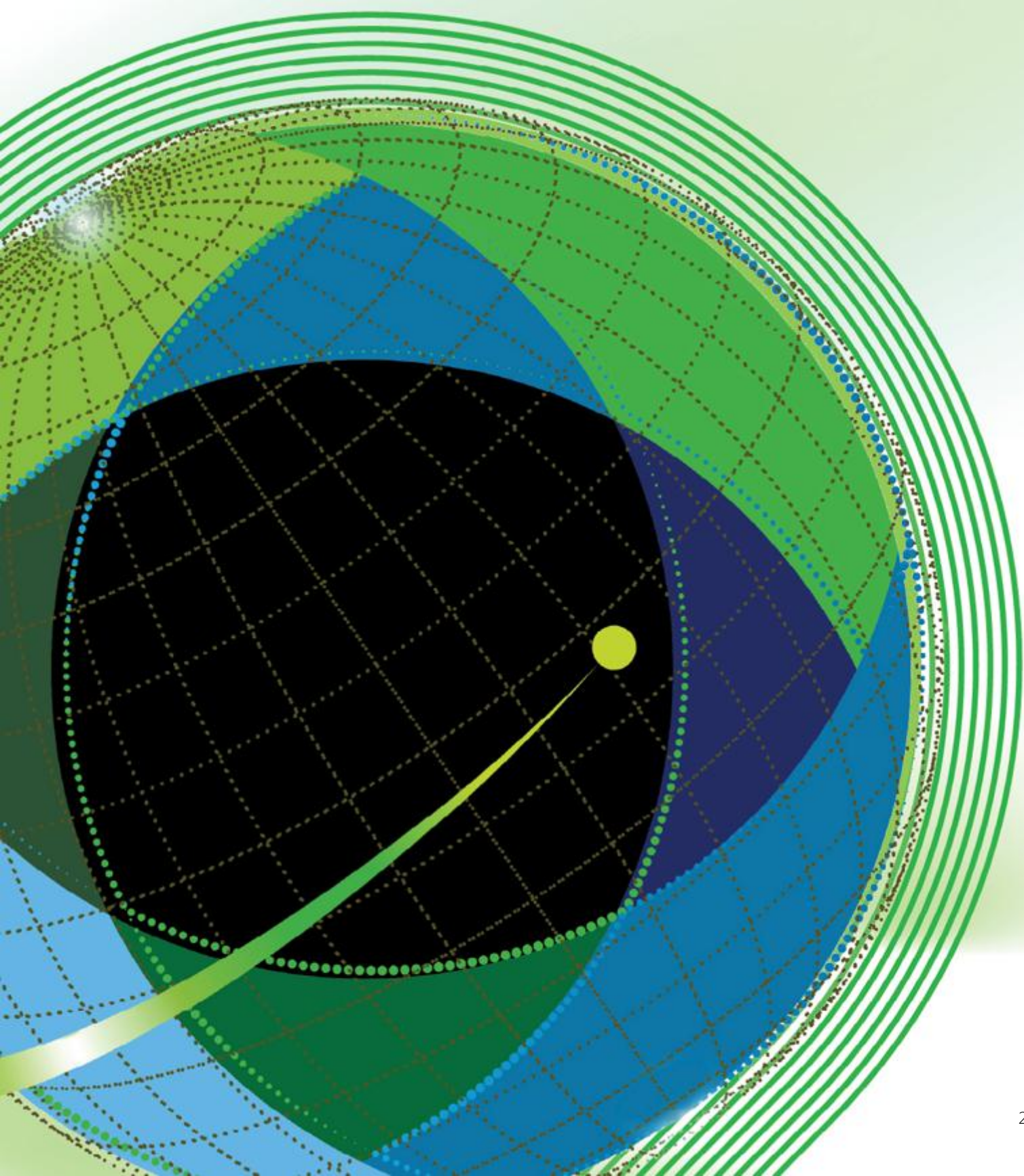
Chưa xem xét việc sử dụng các khoản tài trợ và ưu đãi



Không biết đến



Cải cách Thuế quốc tế



Việc triển khai Cải cách Thuế quốc tế hiện đang chịu một mức độ bất ổn nhất định sau quyết định của Chính phủ Hoa Kỳ về việc không tham gia vào Khung giải pháp Hai trụ cột BEPS. Tuy nhiên, đây vẫn là một nội dung được doanh nghiệp trên toàn cầu đặc biệt quan tâm, xét đến mức độ triển khai đã và đang diễn ra tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ.

Do đó, khảo sát đã yêu cầu doanh nghiệp đánh giá các tác động mà họ đang trải qua hoặc kỳ vọng sẽ phát sinh từ các biện pháp chính sách được xây dựng theo Giải pháp Hai trụ cột trong Khung hợp tác toàn diện của OECD.

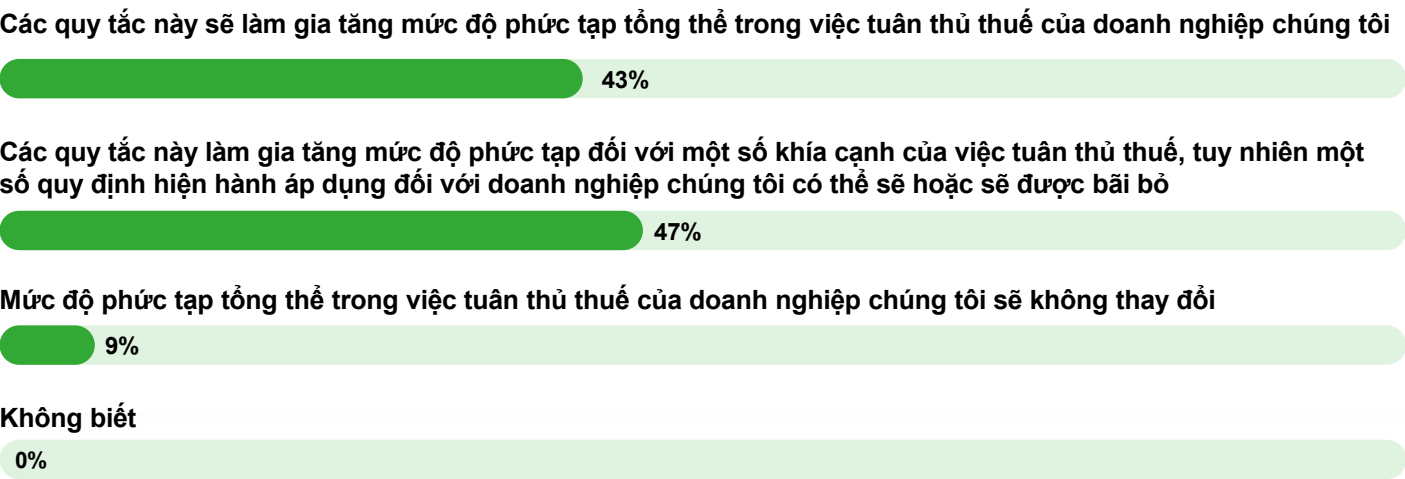
Tác động của Trụ cột II

Tương tự năm 2024, quan điểm của doanh nghiệp về tác động của Trụ cột II tiếp tục có sự phân hóa. Đối với 43% doanh nghiệp tham gia khảo sát, tác động chính được kỳ vọng là “gia tăng mức độ phức tạp”, với tỷ lệ này cao hơn tại Châu Phi (53%) và Châu Âu (51%), nhưng thấp hơn tại Bắc Mỹ (37%).

Một tỷ lệ cao hơn một chút – 47% – kỳ vọng mức độ phức tạp sẽ gia tăng trong một số khía cạnh của việc tuân thủ, tuy nhiên sự gia tăng này sẽ được bù đắp bởi việc bãi bỏ một số quy định hiện hành.

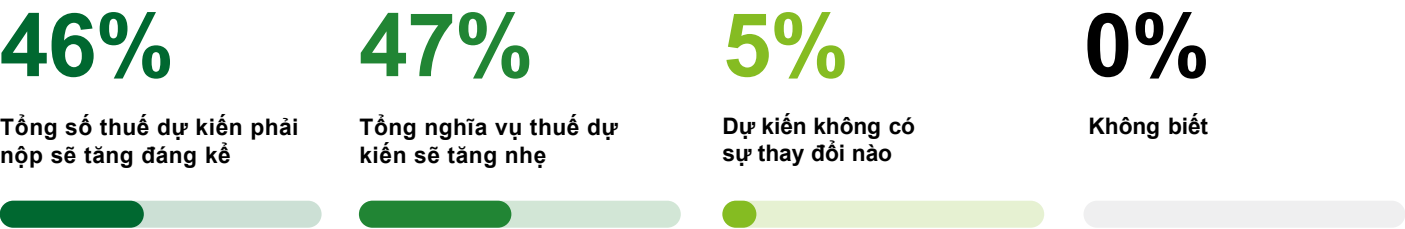
Chỉ 9% doanh nghiệp kỳ vọng mức độ phức tạp tổng thể sẽ không thay đổi.

Ảnh hưởng từ những Quy tắc Thuế Tối thiểu Toàn cầu-Trụ cột II tới mức độ phức tạp tuân thủ thuế đối với doanh nghiệp



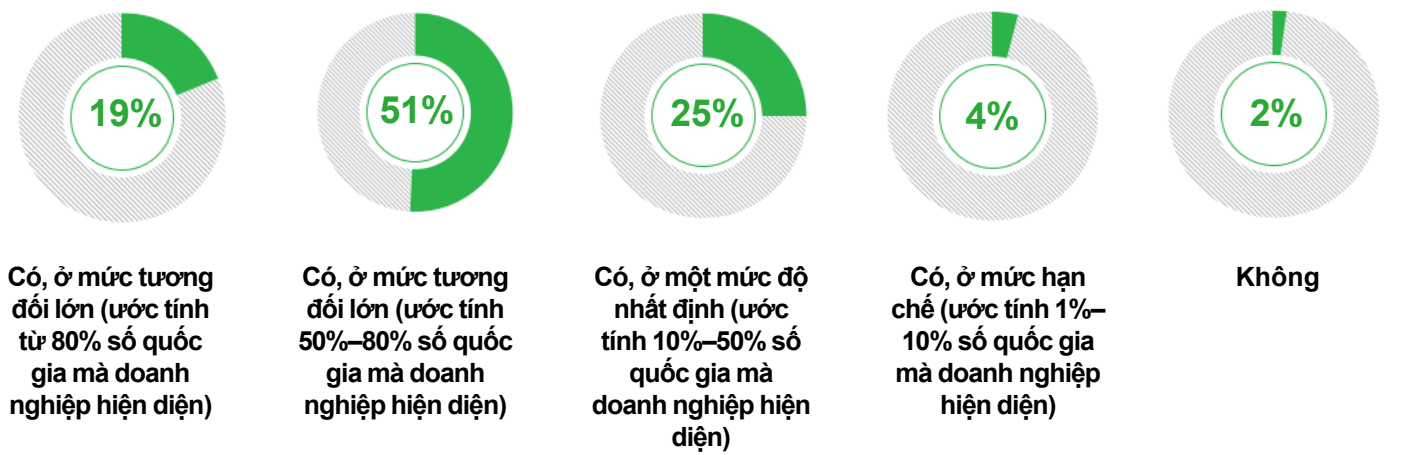
Nhận định về tác động của Trụ cột II đối với tổng nghĩa vụ thuế được chia thành hai nhóm: nhóm kỳ vọng sẽ phải nộp thuế nhiều hơn đáng kể và nhóm kỳ vọng chỉ phải nộp thuế nhỉnh hơn nhẹ.

► **Tác động dự kiến của Thuế tối thiểu toàn cầu thuộc Trụ cột II đối với tổng nghĩa vụ thuế**



Tác động thực tiễn của việc triển khai Trụ cột II sẽ phụ thuộc vào mức độ mà các tập đoàn đa quốc gia có thể được hưởng lợi từ Cơ chế giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp trên cơ sở Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia được đề xuất trong giai đoạn đầu áp dụng. Doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết phần lớn các tập đoàn sẽ được hưởng lợi ở các mức độ khác nhau, qua đó giúp giảm đáng kể gánh nặng tuân thủ mà họ phải đối mặt trong giai đoạn này.

► **Mức độ dự kiến doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi từ Cơ chế giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp trên cơ sở Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia**

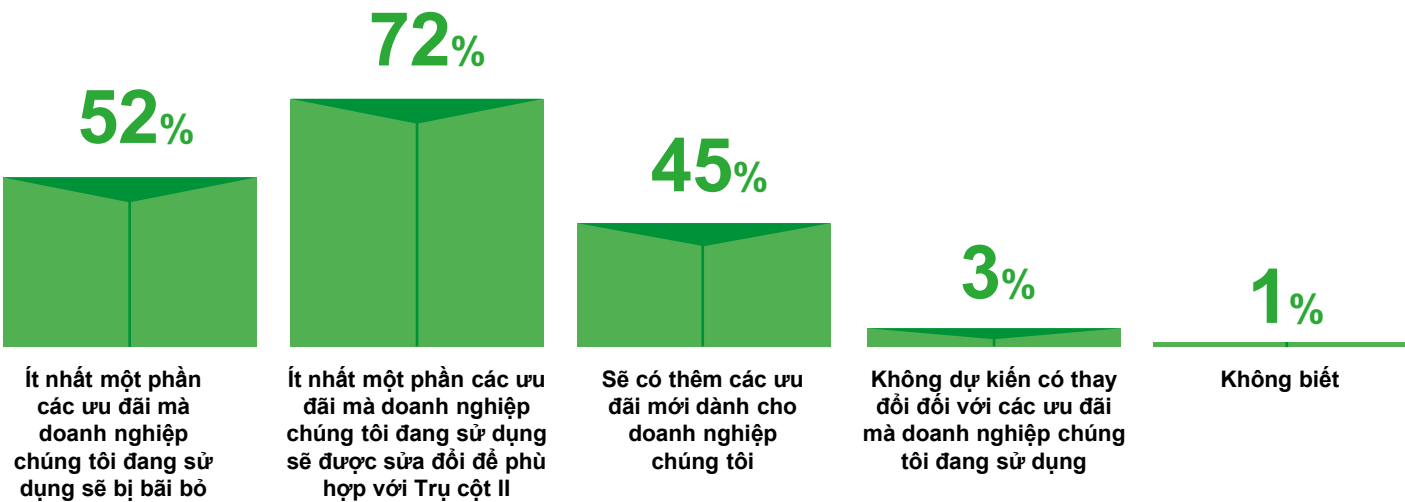


Cạnh tranh thuế trong bối cảnh Trụ cột II

Việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu được kỳ vọng sẽ làm thay đổi bản chất của cạnh tranh thuế toàn cầu, khi dư địa cạnh tranh thông qua thuế suất và các ưu đãi thuế sẽ bị thu hẹp, đồng thời các quốc gia có thể tìm kiếm các cơ sở cạnh tranh thay thế. Trong bối cảnh đó, việc sử dụng các hình thức ưu đãi khác nhằm hỗ trợ ngành nghề và thu hút đầu tư sẽ trở nên quan trọng hơn.

Doanh nghiệp tham gia khảo sát ghi nhận nhiều nhận định khác nhau liên quan đến ưu đãi, trong đó quan điểm phổ biến nhất (72%) là một số ưu đãi hiện đang được doanh nghiệp sử dụng sẽ cần được sửa đổi để phù hợp với Trụ cột II. Mức độ kỳ vọng có thay đổi đối với ưu đãi cao nhất được ghi nhận tại khu vực Mỹ Latinh, với 79% doanh nghiệp cho rằng ít nhất một phần các ưu đãi thuế hiện hành của họ sẽ được điều chỉnh để phù hợp với Trụ cột II và 64% cho rằng ít nhất một phần ưu đãi sẽ bị bãi bỏ. Các doanh nghiệp tại Trung Đông là nhóm lạc quan nhất về khả năng có thêm các ưu đãi mới dành cho doanh nghiệp của họ.

Tác động của việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu-Trụ cột II đối với các ưu đãi mà doanh nghiệp của bạn đang sử dụng



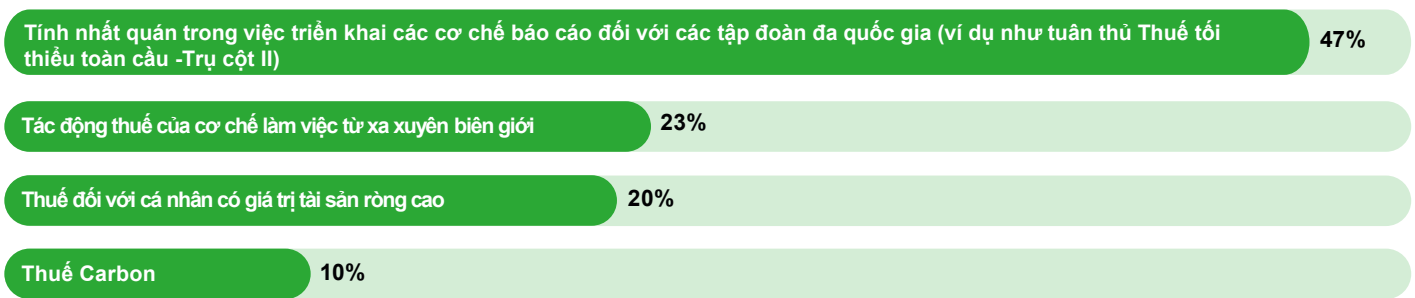
Trọng tâm tương lai của Cải cách Thuế quốc tế

Khảo sát đã đặt ra hai câu hỏi liên quan đến tương lai: đâu là lĩnh vực mà hoạt động điều phối quốc tế trong tương lai nên tập trung; và cơ quan quốc tế nào nên dẫn dắt công tác điều phối này.

Về các ưu tiên trong tương lai, doanh nghiệp tham gia khảo sát thể hiện sự ưu tiên rõ ràng đối với việc bảo đảm tính nhất quán trong việc triển khai các yêu cầu báo cáo, thay vì tập trung vào các lĩnh vực chính sách cụ thể như làm việc từ xa xuyên biên giới hoặc đánh thuế carbon.

Trong các mức trung bình này, có rất ít sự khác biệt giữa các khu vực, ngoại trừ việc khu vực Châu Phi thể hiện mức độ ưu tiên cao hơn đối với tính nhất quán (66%) và khu vực Trung Đông có mức độ ưu tiên thấp hơn (36%). Các doanh nghiệp tại Trung Đông lại dành mức độ ưu tiên tương đối cao hơn cho các tác động thuế liên quan đến làm việc từ xa xuyên biên giới (29%).

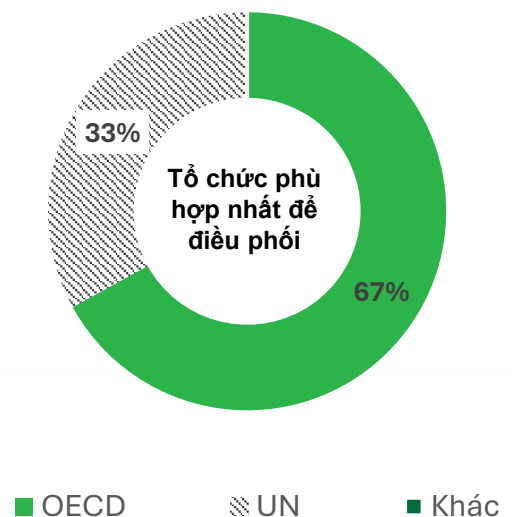
► Các lĩnh vực ưu tiên hàng đầu liên quan đến thuế trong hợp tác quốc tế



Sự phối hợp trong tương lai về Cải cách Thuế quốc tế

Trong những năm gần đây, Khung hợp tác toàn diện OECD đã là cơ quan điều phối đa phương chủ chốt, đồng thời Liên Hợp Quốc cũng tích cực trong việc xây dựng khung thuế của mình. Hướng tới tương lai, hai phần ba doanh nghiệp tham gia khảo sát xác định OECD là tổ chức “phù hợp nhất” để điều phối các công việc trong tương lai ở cấp độ quốc tế.

Xét theo khu vực, mức độ ủng hộ OECD cao nhất được ghi nhận tại Châu Phi (95%), trong khi Liên Hợp Quốc nhận được mức ủng hộ lớn nhất từ các doanh nghiệp tham gia khảo sát tại khu vực Mỹ Latinh (48%).



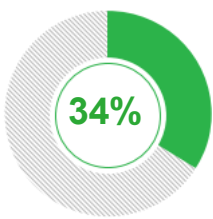
Gia tăng vai trò của thuế quan

Một diễn biến mới trong lĩnh vực Cải cách Thuế quốc tế năm 2025 là sự xuất hiện của thuế quan như một yếu tố trong tổng thể chính sách thuế.

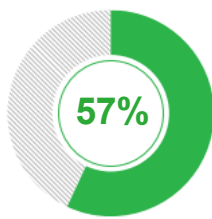
Điều này làm dấy lên khả năng thuế quan có thể thay thế các biện pháp thuế truyền thống trở thành công cụ chính sách quan trọng nhằm theo đuổi lợi thế cạnh tranh toàn cầu.

Khảo sát đã yêu cầu doanh nghiệp đánh giá tác động tiềm tàng đối với hoạt động kinh doanh của họ trong trường hợp thuế quan tăng hoặc các rào cản thương mại phi thuế quan mới được áp dụng trong năm 2025.

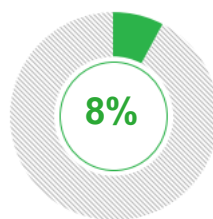
Tác động của việc tăng thuế quan hoặc áp dụng rào cản thương mại mới năm 2025 đối với doanh nghiệp



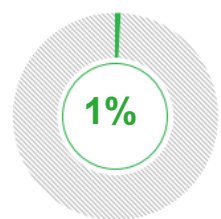
Ảnh hưởng rất lớn



Ảnh hưởng ở mức trung bình



Ảnh hưởng ở mức thấp



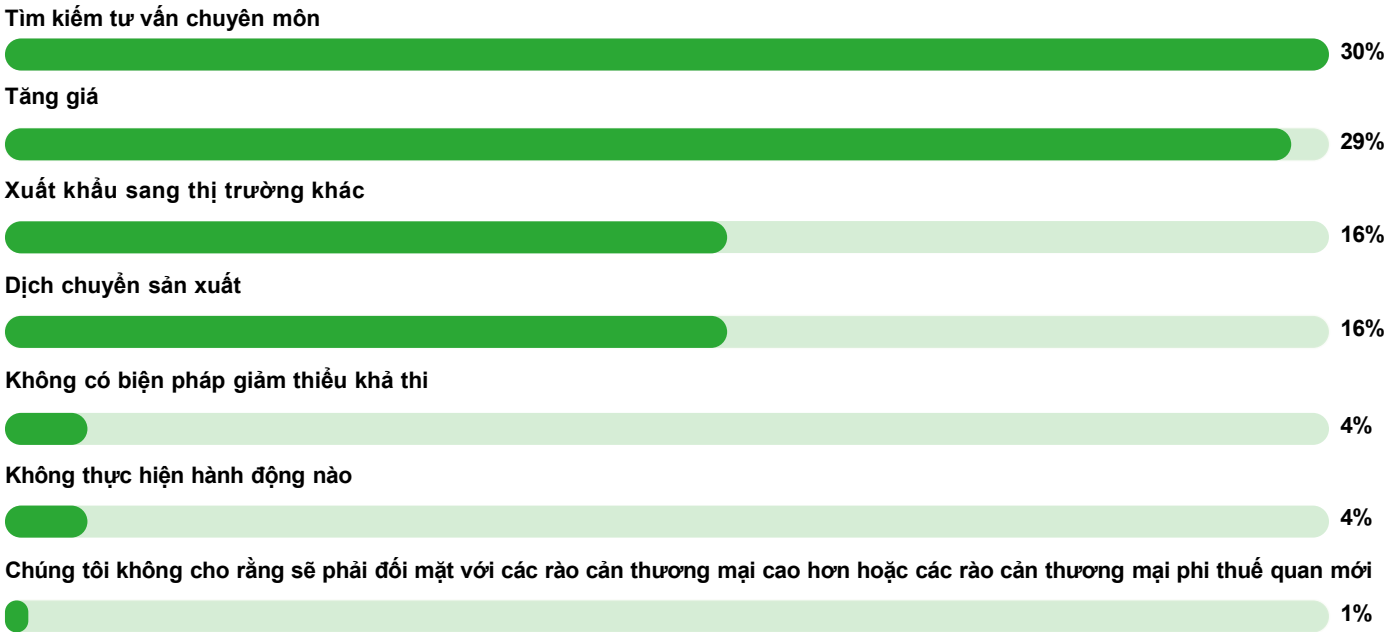
Không biết (hoặc sẽ không biết trong năm 2025)

Khảo sát cũng hỏi doanh nghiệp về cách họ sẽ phản ứng trước việc gia tăng thuế quan hoặc áp dụng các rào cản thương mại phi thuế quan mới. Ở nội dung này, không có một phương án phản ứng nào chiếm đa số tuyệt đối. Gần một phần ba doanh nghiệp cho biết họ đang tìm kiếm tư vấn từ chuyên gia thuế về các tác động liên quan, tiếp theo là “tăng giá bán” (29%) và cân nhắc chuyển dịch sản xuất (16%) và/hoặc chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường khác (16%).

Có rất ít khác biệt so với mức trung bình khi xét theo ngành, trong đó khu vực tiêu dùng có tỷ lệ cao hơn một chút (39%), trong khi lĩnh vực năng lượng, tài nguyên và công nghiệp có tỷ lệ thấp hơn một chút (28%).

Việc theo dõi và ứng phó với các diễn biến trong lĩnh vực chính sách này được dự báo sẽ là một trong những đặc điểm trọng yếu của chính sách thuế toàn cầu từ năm 2025.

► **Phản ứng dự kiến của doanh nghiệp trước việc gia tăng thuế quan hoặc rào cản thương mại phi thuế quan mới**



Tương lai Lực lượng Lao động

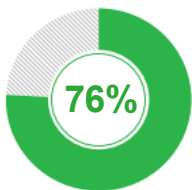


Các diễn biến với thực tiễn mô hình làm việc di động đang đặt ra những thách thức về thuế đối với cả doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách. Trong khi cách tiếp cận đối với ‘di chuyển lao động truyền thống’, như các chương trình điều động quốc tế dài hạn và ngắn hạn, đã tương đối được thiết lập rõ ràng, sự gia tăng của ‘dịch chuyển lao động phi truyền thống’, bao gồm làm việc từ xa xuyên biên giới, đang tạo ra thêm mức độ phức tạp xuyên biên giới.

Tác động của làm việc từ xa xuyên biên giới

Tương tự như khảo sát năm 2024, các doanh nghiệp tham gia khảo sát 2025 tiếp tục bày tỏ mối quan ngại lớn đối với các quy định hiện hành. Phần lớn quan ngại (76%) tập trung vào các vấn đề về thuế TNDN, như giá chuyển nhượng hay khả năng hình thành các cơ sở thường trú.

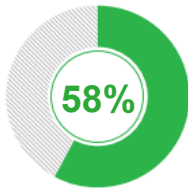
► **Quan ngại lớn nhất liên quan tới các quy định về**



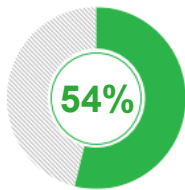
Thuế TNDN
(Cơ sở thường trú, giá chuyển nhượng)



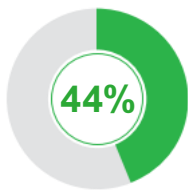
Nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân



Bảo hiểm bắt buộc



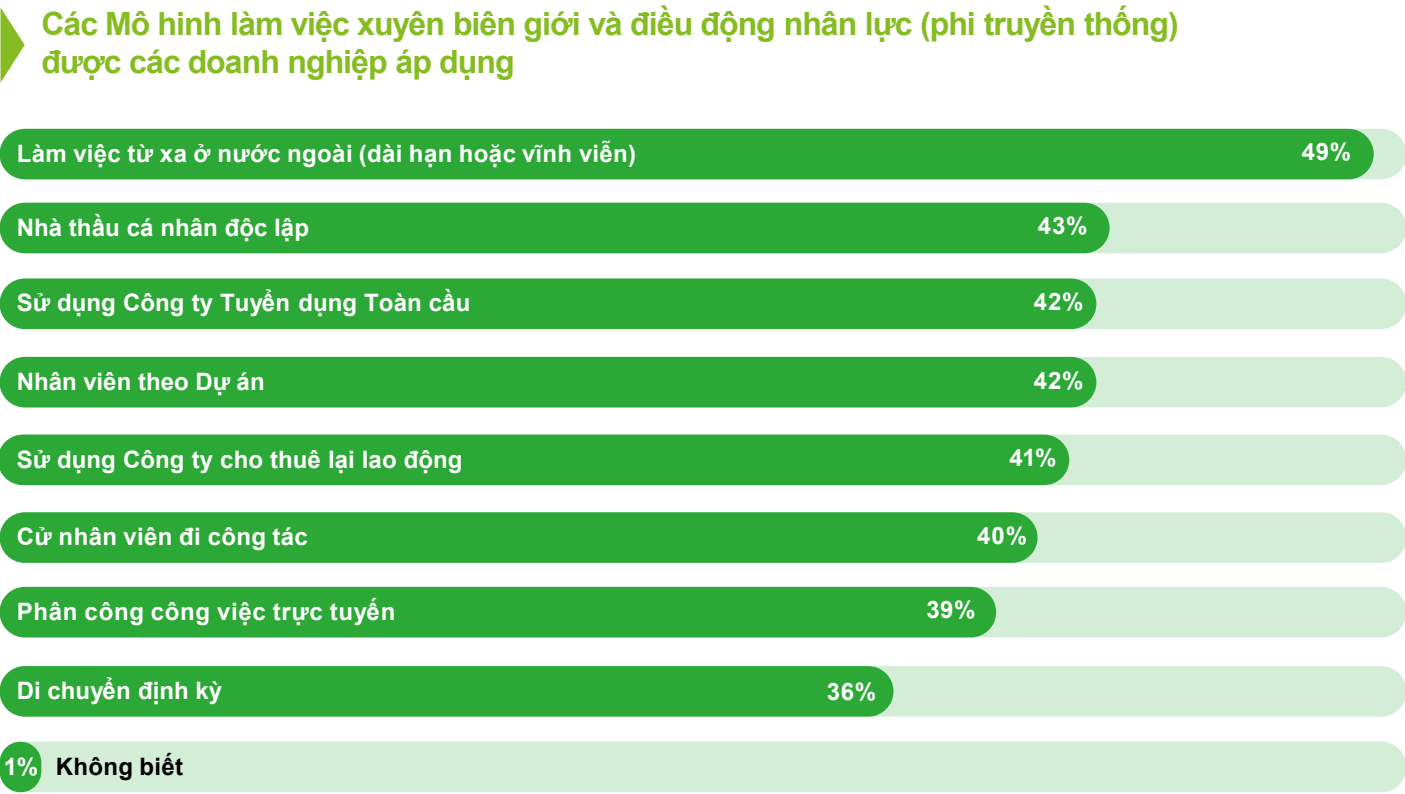
Thuế GTGT



Xuất nhập cảnh

Các mô hình điều động nhân lực

Với tầm quan trọng ngày càng gia tăng của các hình thức dịch chuyển lao động phi truyền thống, khảo sát đã xem xét các mô hình làm việc xuyên biên giới và điều động nhân lực mà các doanh nghiệp hiện đang áp dụng. Đại dịch toàn cầu đã dẫn đến sự bùng nổ của các mô hình này, với nhiều biến thể xuất hiện ở các tổ chức khác nhau. Các mô hình này trải dài từ hình thức đi lại/làm việc kiểu truyền thống đến các thiết lập được thiết kế riêng như Công ty Tuyển dụng Toàn cầu (Global Employment Company – một pháp nhân được thành lập trong cơ cấu của tập đoàn) và mô hình Cho thuê lại lao động (Employer of Record), trong đó một nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba đóng vai trò là người sử dụng lao động hợp pháp của cá nhân và và cung cấp nhân lực cho đơn vị khác.



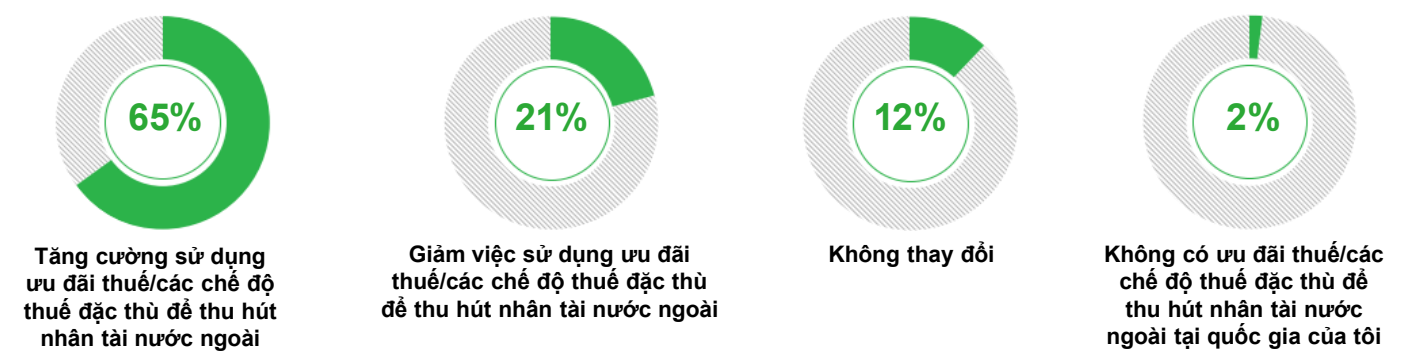
Kết quả khảo sát cho thấy không có một mô hình điều động nào chiếm ưu thế tuyệt đối. Việc tồn tại một loạt đa dạng các mô hình phản ánh nhiều tình huống khác nhau mà các hình thức làm việc linh hoạt và di động phát sinh, dù xuất phát từ nhu cầu gia tăng tính linh hoạt của doanh nghiệp hay mong muốn có phương thức làm việc linh hoạt hơn của người lao động.

Một trọng tâm quan trọng đối với doanh nghiệp sẽ là bảo đảm bộ phận thuế được tích hợp đầy đủ vào quá trình ra quyết định liên quan đến các mô hình điều động nhân sự, để việc xem xét các rủi ro thuế rộng hơn có thể được lồng ghép vào các quyết định chiến lược về nhân tài và dịch chuyển lao động.

Di chuyển lao động và ưu đãi

Một đặc điểm nổi bật của thị trường lao động hiện đại là việc sử dụng các ưu đãi thuế nhằm thu hút nhân tài nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi kỹ năng cao. Các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết việc áp dụng các ưu đãi này đã tăng đáng kể, với 65% ghi nhận xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, 21% cho biết việc sử dụng các ưu đãi này tại quốc gia của họ đã giảm. Các đơn vị tham gia khảo sát tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (71%) và Châu Âu (69%) ghi nhận mức độ sử dụng ưu đãi thuế cao nhất nhằm thu hút nhân tài nước ngoài.

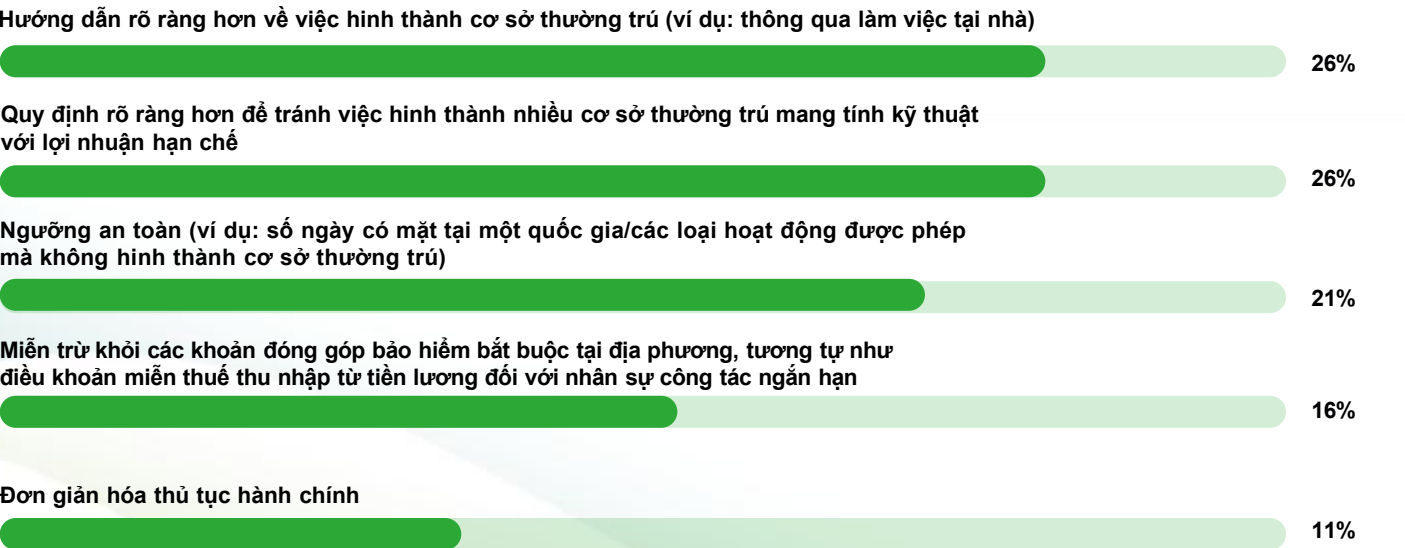
Sử dụng ưu đãi thuế để thu hút nhân tài nước ngoài



Phối hợp trong tương lai

Hướng tới tương lai, doanh nghiệp tham gia khảo sát được hỏi về những lĩnh vực mà họ cho rằng đóng góp của OECD sẽ đặc biệt hữu ích trong việc giải quyết các thách thức liên quan đến làm việc từ xa quốc tế ngắn hạn và dài hạn. Không có lĩnh vực nào trong các đề xuất được xếp hạng đặc biệt cao, mặc dù các doanh nghiệp tại Châu Phi thể hiện mức độ quan tâm cao hơn mức trung bình đối với việc cần có hướng dẫn rõ ràng hơn về các vấn đề liên quan tới cơ sở thường trú (48%).

Các lĩnh vực mà đóng góp của OECD hữu ích nhất trong việc giải quyết thách thức của làm việc từ xa quốc tế



Kết luận:

Định hình chính sách tương lai

Năm 2025, môi trường chính sách thuế toàn cầu đang chịu tác động của mức độ bất định rất cao. Nhiều xu hướng mới quan trọng đang nổi lên, bao gồm sự tái định hình trong lĩnh vực Cải cách Thuế quốc tế và vai trò ngày càng nổi bật của thuế quan như một công cụ chính sách. Ở phạm vi rộng hơn, sự phát triển liên tục của trí tuệ nhân tạo đang mở ra cả cơ hội lẫn những thách thức mới.

Nghịch lý thay, chính môi trường đó cũng đồng thời được đánh dấu bởi những lĩnh vực có tính liên tục và ổn định thực sự, nơi mà hoạt động thường nhật vẫn là trật tự chủ đạo. Khảo sát Chính sách Thuế toàn cầu 2025 cho thấy, trong cả 5 chủ đề được khảo sát, các quy trình đã được thiết lập từ trước vẫn tiếp tục phát triển và những thách thức quen thuộc vẫn tiếp tục xuất hiện.

Tính hai mặt này đặt ra một thách thức đặc biệt, khi không có một lập trường chiến lược đơn lẻ nào có thể đáp ứng được toàn bộ các lĩnh vực khác nhau của chính sách thuế toàn cầu. Thay vào đó, cả doanh nghiệp lẫn cơ quan thuế đều cần có năng lực ứng phó với cả quá trình tiến hóa lẫn những thay đổi mang tính cách mạng.

Một điểm khởi đầu phù hợp để nắm bắt tình huống này là xác định rõ những lĩnh vực mà con đường phát triển tương lai được định hình bởi sự ổn định và những đặc điểm quen thuộc, cũng như những lĩnh vực còn chưa được định hướng rõ ràng.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ trọng tâm của bộ phận thuế doanh nghiệp là làm rõ các vấn đề sau:

1. Những lĩnh vực nào có tính ổn định và hoạt động theo thông lệ đang mang lại kết quả tích cực, và những lĩnh vực nào cần được định hướng lại?
2. Những lĩnh vực nào có tính bất ổn và chưa chắc chắn cần được ưu tiên xử lý?

Câu trả lời cho những câu hỏi này sẽ khác nhau tùy thuộc vào địa bàn hoạt động của doanh nghiệp và các thị trường mà họ đang tham gia. Điểm bất biến duy nhất là: hơn bao giờ hết, việc xây dựng một tầm nhìn chiến lược rõ ràng về chính sách thuế và cam kết mạnh mẽ trong việc theo dõi, tham gia vào quá trình phát triển của lĩnh vực này sẽ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.



"Trong bối cảnh bất định lan rộng, các tổ chức toàn cầu đang tập trung vào những gì họ có thể kiểm soát, trong khi bộ phận thuế phải đối mặt với những thay đổi chính sách lớn cùng với sự phức tạp ngày càng tăng từ môi trường thuế quan biến động nhanh. Việc bắt kịp những thay đổi nhanh chóng như vậy là một thách thức vô cùng lớn. Các lãnh đạo thuế doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ với toàn bộ tổ chức để nắm rõ vị trí hiện tại, định hướng tương lai và con đường để đạt được mục tiêu đó."— Amanda Tickel, Deloitte Global Leader, Tax & Legal Policy.

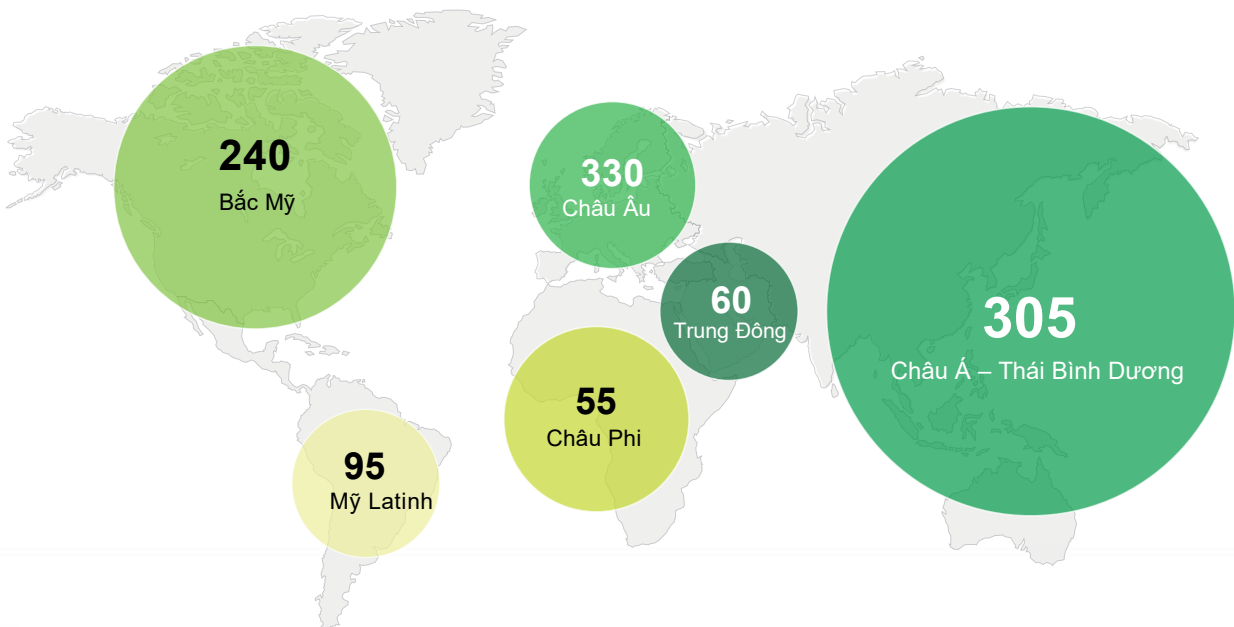
"Khảo sát này phản ánh một thực tế kép trong chính sách thuế toàn cầu — trong khi các yêu cầu về tuân thủ quy định và minh bạch vẫn là ưu tiên hàng đầu, những xu hướng mới nổi như chuyển đổi số đang định hình lại, thậm chí làm phức tạp thêm bức tranh thuế. Khi môi trường thuế tiếp tục thay đổi, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng cách tiếp cận tích hợp để củng cố nền tảng tăng trưởng và phát triển bền vững."— Willem Blom, Deloitte Global Leader, Tax & Legal.

Về cuộc khảo sát

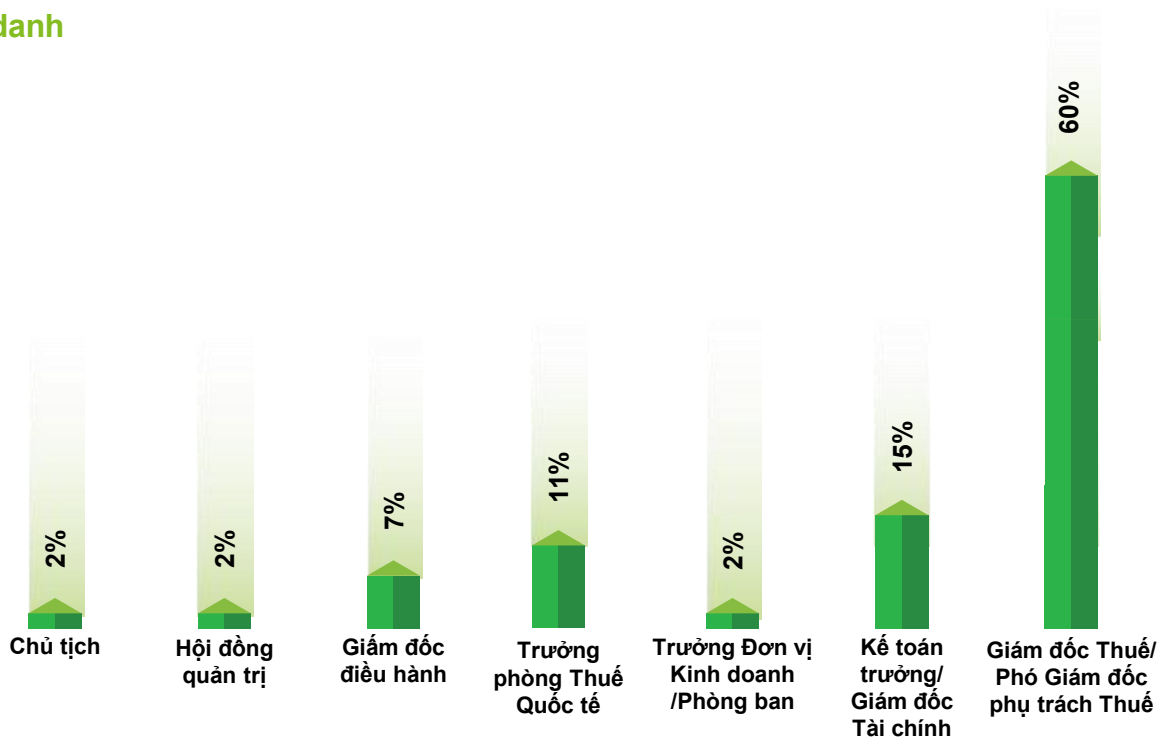
Deloitte đã khảo sát hơn 1.100 chuyên gia, bao gồm các lãnh đạo bộ phận thuế (chiếm 65%), Giám đốc Tài chính (CFO) (chiếm 26%) và các cấp lãnh đạo khác (chiếm 8%) trên toàn thế giới, trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2025. Trong số 28 quốc gia tham gia khảo sát, cơ cấu ngành bao gồm: hàng tiêu dùng (26%); năng lượng, tài nguyên và công nghiệp (20%); công nghệ, truyền thông và viễn thông (24%); dịch vụ tài chính (20%); và khoa học đời sống & chăm sóc sức khỏe (10%). Các doanh nghiệp tham gia đều có doanh thu toàn cầu tối thiểu 100 triệu USD trong năm tài chính gần nhất, trong đó 90% là các tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trên 500 triệu USD và hoạt động tại từ hai quốc gia trở lên. Mục tiêu của khảo sát là tìm hiểu quan điểm, mối quan ngại và hành động của các doanh nghiệp đối với các xu hướng và cải cách chính sách thuế hiện hành.

Dưới đây là thông tin chi tiết về cơ cấu người tham gia khảo sát theo khu vực địa lý, quy mô doanh nghiệp theo doanh thu, chức danh và vai trò.

► Phân bố địa lý của người tham gia khảo sát



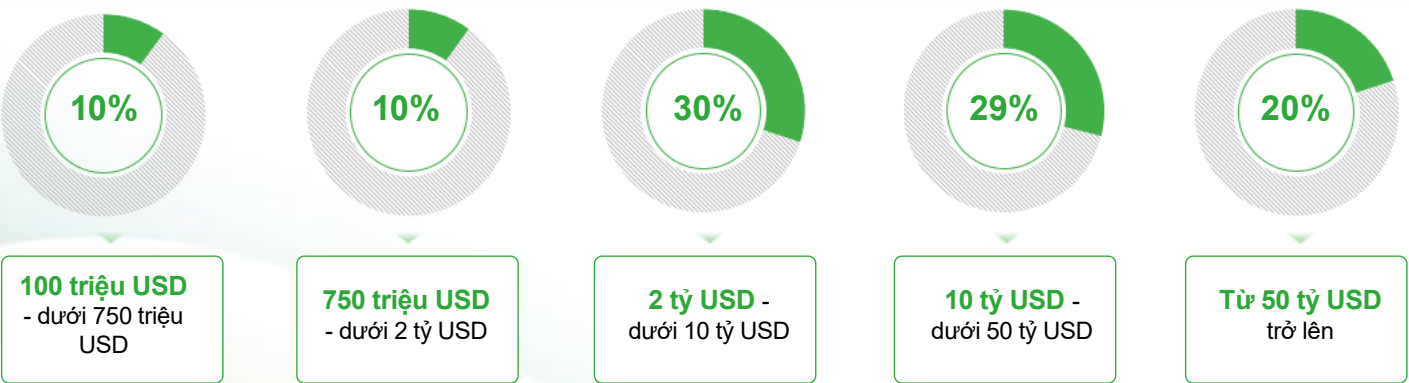
► Chức danh



► Mức độ trách nhiệm trong các quyết định Thuế/Tài chính tại Doanh nghiệp

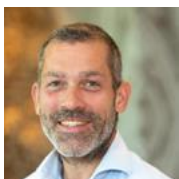


► Doanh thu của tổ chức tính bằng Đô la Mỹ



Liên hệ

Deloitte xin ghi nhận và cảm ơn KS&R Research đã thực hiện và triển khai khảo sát này.



Willem Blom

Global Tax & Legal Leader

wblom@deloitte.nl

+31 88 288 1842



Amanda Tickel

Global Leader, Tax & Legal Policy

ajtickel@deloitte.co.uk

+44 (0)20 7303 3812



Daria Adepegba

Associate Director, Tax & Trade Policy Group

dadepegba@deloitte.co.uk

+44 (0)20 7303 0563



Steven Effingham

Editorial Advisor, Deloitte Global

seffingham@deloitte.co.uk

+44 (0)20 8039 7424



Deloitte refers to one or more of Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL”), its global network of member firms, and their related entities (collectively, the “Deloitte organization”). DTTL (also referred to as “Deloitte Global”) and each of its member firms and related entities are legally separate and independent entities, which cannot obligate or bind each other in respect of third parties. DTTL and each DTTL member firm and related entity is liable only for its own acts and omissions, and not those of each other. DTTL does not provide services to clients. Please see www.deloitte.com/about to learn more.

Deloitte provides industry-leading audit and assurance, tax and legal, consulting, financial advisory, and risk advisory services to nearly 90% of the Fortune Global 500® and thousands of private companies. Our people deliver measurable and lasting results that help reinforce public trust in capital markets, enable clients to transform and thrive, and lead the way toward a stronger economy, a more equitable society, and a sustainable world. Building on its 175-plus year history, Deloitte spans more than 150 countries and territories. Learn how Deloitte’s approximately 457,000 people worldwide make an impact that matters at www.deloitte.com.

This communication contains general information only, and none of Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL”), its global network of member firms or their related entities (collectively, the “Deloitte organization”) is, by means of this communication, rendering professional advice or services. Before making any decision or taking any action that may affect your finances or your business, you should consult a qualified professional adviser.

No representations, warranties or undertakings (express or implied) are given as to the accuracy or completeness of the information in this communication, and none of DTTL, its member firms, related entities, employees or agents shall be liable or responsible for any loss or damage whatsoever arising directly or indirectly in connection with any person relying on this communication. DTTL and each of its member firms, and their related entities, are legally separate and independent entities.

© 2025. For information, contact Deloitte Global.
Designed by CoRe Creative Services. RITM1968520